

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TRƯỜNG SƠN COECCO

CHƯƠNG TRÌNH

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Thời gian: Từ 07h00 đến 11h30 ngày 15/5/ 2020.

Tại Hội trường tầng 3, KS Xuân Lam - TT Xuân An, Nghi Xuân, Hà Tĩnh.

TT	Nội dung	Thời gian	Phụ trách
1	Tiếp đón, đăng ký Đại biểu và cổ đông dự Đại hội.	07h00-07h30	BTC
2	- Chào cờ. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu - Báo cáo cơ cấu cổ đông, thẩm tra tư cách cổ đông - Giới thiệu Chủ tịch Đại hội	07h30-07h45	BTC
3	Giới thiệu và biểu quyết thông qua: - Bầu thư ký và Ban kiểm phiếu - Thông qua chương trình Đại hội - Thông qua Quy chế tổ chức đại hội	07h45-08h00	CT HĐQT
4	Báo cáo KQ SXKD năm 2019 và KH SXKD năm 2020.	08h00-08h15	Giám đốc
5	- Báo cáo của HĐQT về tình hình quản trị Công ty năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020. - Trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch chi trả 2020. - Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020 - Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ và mở thêm ngành nghề sản xuất kinh doanh	08h15-08h45	CT HĐQT
5	Báo cáo hoạt động năm 2019 và KH hoạt động năm 2020 của Ban Kiểm soát.	08h45-09h00	TBKS
6	Thảo luận, kết luận, biểu quyết thông qua	09h00-09h45	CT HĐQT
7	ĐH giải lao	09h45-10h00	Ban tổ chức
8	Miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT	10h00-10h30	CT HĐQT
9	Thông qua biên bản, nghị quyết đại hội	10h30-10h35	Thư ký
10	Bế mạc đại hội	10h35-10h40	CT HĐQT

BAN TỔ CHỨC

Số /BC-HĐQT

Vinh, ngày tháng 05 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2019 phương hướng nhiệm vụ lãnh đạo năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh, tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019; phương hướng nhiệm vụ kế hoạch năm 2020 của Công ty Cổ phần Du lịch Trường Sơn như sau:

I. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

1. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT trong năm 2019 như sau:

HĐQT đã tiến hành 10 phiên họp, ban hành 10 Nghị quyết. Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ có chữ ký của các thành viên HĐQT tham gia dự họp; hồ sơ, tài liệu được gửi đầy đủ đến các thành viên HĐQT, BKS dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước. Nội dung các phiên họp luôn được sự nhất trí và đồng thuận cao, tạo điều kiện thuận lợi trong việc đưa các Nghị quyết của HĐQT vào thực tế kinh doanh của Công ty.

Các Nghị quyết, quyết định quan trọng đã thông qua như sau:

STT	Số nghị quyết, quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung
1	33/NQ-ĐHĐCĐ	24/5/2019	Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Nguyễn Khắc Lâm; bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2016-2021) đối với Ông Nguyễn Trung Hòa.
2	03/NQ-HĐQT	25/02/2019	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và các đơn vị năm 2019; giao chỉ tiêu kế hoạch và giao khoán cho các đơn vị thành viên.
3	13/NQ-HĐQT	25/03/2019	Thông qua Bà Phạm Thị Phương Loan làm phó phòng Kế hoạch thị trường kiêm giám đốc khách sạn Hòn Ngự; Bà Lê Thị

			Hoa làm giám đốc khách sạn Xuân Lam, phương án trả lương cho trung tâm Lữ hành; không tiếp tục thuê khu du lịch nước khoáng nóng Sơn Kim.
4	21/NQ-HĐQT	07/05/2019	Thông qua việc điều chỉnh loại chứng khoán từ loại “ Chuyển nhượng có điều kiện “ sang loại “Tự do chuyển nhượng” cho các cổ đông.
5	23/NQ-HĐQT	10/5/2019	Thông qua: Kết quả sản xuất kinh doanh Q1 và Kế hoạch Sản xuất kinh doanh Q2 của Công ty
6	25/NQ-HĐQT	10/05/2019	Thông qua nội dung giải quyết tồn đọng về tài chính của các cá nhân sai phạm.
7	36/NQ-HĐQT	30/05/2019	Thông qua ký lại Hợp đồng thuê khách sạn Chaluenxay.
8	38/NQ-HĐQT	18/6/2019	Thông qua giải quyết đơn chuyển công tác của Ông Võ Quang Hòa giám đốc TT lữ hành, triển khai giải quyết ra theo các hướng đối với quân nhân thuộc công ty cổ phần theo Thông tư 139/TT- BQP, Thông qua phương án chi trả lương năm 2019 cho người lao động khách sạn Hòn Ngu.
9	44/NQ-HĐQT	9/8/2019	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý II, 6 tháng đầu năm và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 3/2019.
10	47/NQ-HĐQT	8/11/2019	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 4/2019 và Cách chức giám đốc khách sạn Xiêng Khoảng đối với Ông Lê Văn Duẩn, bổ nhiệm Q. giám đốc khách sạn Xiêng Khoảng đối với Ông Phạm Sỹ Đông
11	11/QĐ-HĐQT	25/03/2019	Bổ nhiệm Bà Phạm Thị Phương Loan làm Phó phòng Kế hoạch thị trường kiêm giám đốc khách sạn Hòn Ngu

12	12/QĐ-HĐQT	25/03/2019	Bổ nhiệm Bà Lê Thị Hoa làm giám đốc khách sạn Xuân Lam.
13	49/QĐ- HĐQT	10/11/2019	Cách chức giám đốc khách sạn Xiêng Khoảng đối với Ông Lê Văn Duẩn.
14	50/QĐ- HĐQT	10/11/2019	Bổ nhiệm Ông Phạm Sỹ Đông làm Q.giám đốc khách sạn Xiêng Khoảng

Trong năm 2019, HĐQT thực hiện một cách cẩn trọng, nghiêm túc các công tác quản trị doanh nghiệp, phát triển thị trường, về nhân sự ... theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. HĐQT duy trì họp định kỳ mỗi quý ít nhất một lần theo quy định để xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị với sự tham gia của Ban Giám Đốc, Trưởng Ban kiểm soát, các Trưởng phòng, chỉ huy các đơn vị có liên quan. HĐQT đã phân công nhiệm vụ cụ thể đến các thành viên, tăng cường vai trò tham mưu của các cán bộ quản lý. Các thành viên HĐQT cũng đã có nhiều cố gắng hoàn thành chức trách của mình hành động vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích của Công ty và Người lao động.

2. Tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019

2.1 Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2019:

- Doanh thu: 44.531,1 triệu đồng, đạt 86,8% KH năm;
- Lợi nhuận trước thuế: (1.547) triệu đồng;
- GTTT: 9.465 triệu đồng;
- Nộp ngân sách: 3.220 triệu đồng
- Lao động bình quân: 80 người.
- Thu nhập BQ của người lao động: 6.281.847 đồng đạt 79,8% KH năm.

Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty đã kiểm toán.

2.2. Triển khai thác và đầu tư các dự án trong năm 2019: Trong năm 2019, HĐQT đã tiến hành triển khai thực hiện đầu tư, sửa chữa, nâng cấp Nhà hàng, khuôn viên, cà phê của Khách sạn Mê Kông; đầu tư nâng cấp nhà WC phía trước tầng 2,3 khách sạn Chaluenxay. Mua sắm CCDC cho các đơn vị đảm bảo cho hoạt động SXKD.

4. Kết quả giám sát đối với Ban điều hành:

Năm 2019, Ban điều hành đã thể hiện sự quyết liệt trong công tác điều hành, triển khai nhiều biện pháp quản lý doanh thu, tiết giảm chi phí, đàm phán giảm giá thuê Khách sạn Chaluenxay; điều động, luân chuyển nhân sự phù hợp; thông tin và báo cáo các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT để có hướng chỉ đạo kịp thời; triển khai công tác đầu tư sửa chữa, mua sắm bổ sung CCDC đảm bảo theo yêu cầu và kế hoạch đã được phê duyệt.

Tuy nhiên, mặc dù Ban điều hành Công ty cũng đã có các biện pháp nhằm giảm bớt tình trạng thua lỗ nhưng chưa mang lại hiệu quả, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

không đạt kế hoạch đề ra, thua lỗ lớn. Công tác điều hành chưa có nhiều chuyển biến; công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị chưa có hiệu quả, hiệu lực cao; công tác quản lý tài chính yếu kém, sai phạm tài chính chưa được giải quyết triệt để, công nợ một số đơn vị còn lớn; công tác theo dõi, quản lý định mức kinh tế kỹ thuật còn chưa được quan tâm, một số chi phí điện, nước ở các đơn vị còn vượt định mức nhưng chưa tìm ra nguyên nhân và biện pháp khắc phục; công tác thị trường đã có chuyển biến nhưng nhìn chung còn chưa khai thác hết tiềm năng.

6. Công tác phối hợp với Ban kiểm soát

Năm 2019, Ban kiểm soát đã tham gia tương đối đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đã được Hội đồng quản trị và Ban điều hành cung cấp đầy đủ thông tin và các tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty để kiểm tra, giám sát. Trong năm qua, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ khiếu kiện nào liên quan đến HĐQT cũng như Ban điều hành.

3. Chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS và các lợi ích có liên quan: Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, HĐQT đã triển khai chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

- Thù lao Chủ tịch HĐQT = $20\% \times 18.900.000 \times 80\% \times 7 \text{ tháng} = 21.168.000 \text{ đồng}$.
- Thành viên HĐQT = $15\% \times 15.120.000 \times 12 \times 2 \text{ người} = 54.432.000 \text{ đồng}$.
- Trưởng Ban kiểm soát = $20\% \times 11.520.000 \times 12 = 27.648.000 \text{ đồng}$
- Thành viên BKS = $15\% \times 15.200.000 \times 12 = 20.736.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng: 123.984.000 đồng (Một trăm hai mươi ba triệu, chín trăm tám mươi bốn nghìn đồng chẵn).

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Năm 2020, HĐQT nhận định tình hình an ninh-chính trị, kinh tế-xã hội trong nước cũng như nước bạn Lào có sự ổn định, hệ thống giao thông đi lại có nhiều thuận tiện là cơ sở cho ngành du lịch phát triển. Tuy nhiên, dịch bệnh Covid-19 bùng phát vào đầu năm 2020 đã ảnh hưởng sâu rộng tới mọi mặt đời sống kinh tế-xã hội, trong đó ngành du lịch, dịch vụ bị ảnh hưởng nặng nề nhất.

Tại Việt Nam, lượng khách tour đã và đang được xúc tiến mở rộng. Ở Lào, các khách sạn vẫn chủ yếu khai thác nguồn khách công vụ, khách du lịch từ Việt Nam – Thái Lan – Trung Quốc. Khách sạn Chaluenxay, khách sạn Xiêng Khoảng vẫn tiếp tục khó khăn.

Các chế độ chính sách Nhà nước về tiền lương, Bảo hiểm, chi phí lao động tại Lào, các giá cả đầu vào tăng (như điện, nhiên liệu, nước...) làm tăng giá thành và ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh, đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay.

Trình độ, năng lực quản lý điều hành chuyên ngành du lịch khách sạn Nhà hàng, lễ hành một số cán bộ chủ chốt các cấp còn hạn chế; cũng như đội ngũ lao động kỹ năng, tay nghề chuyên môn còn chưa có đào tạo chuyên nghiệp; trái nghề trái ngành.

Các đơn vị khách sạn trang thiết bị, hạ tầng, công năng xuống cấp; hỏng hóc nhiều ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ và hiệu quả kinh doanh.

Địa bàn hoạt động của các đơn vị trong công ty đứng chân hoạt động sản xuất kinh doanh trên nhiều vùng miền, cả Việt Nam và Lào nên có khó khăn trong công tác đi lại, phối hợp điều hành.

Ngoài những nhiệm vụ được giao theo các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, hoạt động thường nhật và định kỳ theo thông lệ thì trong năm 2019, Hội đồng quản trị thực hiện các kế hoạch trọng yếu như sau:

1. Một số chỉ tiêu SXKD chính của Công ty năm 2020:

Do ảnh hưởng lớn của dịch Covid 19, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua 3 phương án tương ứng với tình hình của dịch như sau:

* Phương án 1: Dự kiến dịch kéo dài đến hết 30/6/2020

- Giá trị sản xuất:	6.614 triệu đồng.	
- Doanh thu:	11.716 triệu đồng.	
- Tổng chi phí:	17.313 triệu đồng.	
- Lợi nhuận trước thuế:	(5.597) triệu đồng.	
- Lao động bình quân:	78 người.	
- Thu nhập BQ của người lao động:	3.430.000 đồng/người/tháng.	*

Phương án 2: Dự kiến dịch kéo dài đến hết 30/9/2020

- Giá trị sản xuất:	5.822 triệu đồng.	
- Doanh thu:	6.792 triệu đồng.	
- Tổng chi phí:	11.943 triệu đồng.	
- Lợi nhuận trước thuế:	(5.751) triệu đồng.	
- Lao động bình quân:	78 người.	
- Thu nhập BQ của người lao động:	3.430.000 đồng/người/tháng	

* Phương án 3: Dự kiến dịch kéo dài đến hết 31/12/2020

- Giá trị sản xuất:	3.642 triệu đồng.	
- Doanh thu:	4.249 triệu đồng.	
- Tổng chi phí:	11.095 triệu đồng.	
- Lợi nhuận trước thuế:	(6.846) triệu đồng.	
- Lao động bình quân:	78 người.	
- Thu nhập BQ của người lao động:	3.430.000 đồng/người/tháng	

2. Một số giải pháp thực hiện:

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng Quản trị, thực hiện nề nếp chế độ họp, ra Nghị quyết lãnh đạo theo quy định; nêu cao vai trò trách nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị trong lãnh đạo và thực hiện chức trách nhiệm vụ được phân công.

Chỉ đạo Ban điều hành làm tốt công tác thị trường, xúc tiến các chương trình tiếp thị, quảng bá giới thiệu.

Chỉ đạo Ban điều hành thường xuyên chú trọng công tác nâng cao chất lượng phục vụ, chất lượng dịch vụ. Khắc phục chất lượng dịch vụ bổ trợ ở các khách sạn (tín hiệu Tivi, wifi).

Chỉ đạo Ban điều hành công ty thực hiện công tác kiểm soát và giảm thiểu các chi phí để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, tích cực thu hồi công nợ để đảm bảo vốn cho SXKD .
Kiện toàn bộ máy nhân sự theo mô hình gọn nhẹ và hoạt động hiệu quả.

Theo dõi, giám sát chỉ đạo Ban điều hành công ty thực hiện theo kế hoạch SXKD năm 2020 của công ty được Đại hội thông qua.

Xây dựng hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ; các quy định quy trình quản lý chuyên ngành khách sạn bằng các tiêu chí.

Với những nội dung trên, Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông; rất mong sự ủng hộ chia sẻ và góp ý của Quý cổ đông vì sự tồn tại, phát triển của Công ty và quyền lợi lâu dài của cổ đông./.

Nơi nhận

- Cổ đông;
- Các TV HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VT

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trung Hòa

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TRƯỜNG SƠN COECCO **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: /BC – CT **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Nghệ An, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019; Phương hướng nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020.

Công ty Cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông Quyết toán tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2020 như sau:

Phần I: BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Năm 2019, tình hình an ninh, chính trị trong nước và bạn Lào cơ bản được giữ vững. Trong nước, ngành du lịch có tốc độ tăng trưởng tương đối cao, đời sống và thu nhập của người dân ngày càng được nâng lên, hệ thống giao thông đi lại đa dạng, thuận tiện, người dân dành thời gian cho du lịch nhiều hơn. Tại Lào, nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, lạm phát tăng cao, dân cư thưa thớt, các sản phẩm du lịch còn nghèo nàn, chưa thu hút được nhiều khách du lịch quốc tế.

Công ty cổ phần du lịch Trường Sơn COECCO triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong điều kiện còn nhiều khó khăn chi phối. Cơ sở hạ tầng xuống

cấp, sự cạnh tranh trên địa bàn lớn, nhiều nhà hàng, khách sạn trên thị trường được đầu tư đồng bộ, quy mô lớn, hiện đại. Giá cả, nguyên nhiên vật liệu, đơn giá nhân công ngày một tăng, những yếu tố đó đã ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của toàn công ty.

1. Thuận lợi:

Được sự quan tâm hỗ trợ rất lớn từ cổ đông chi phối Tổng Công ty Hợp tác kinh tế về mọi mặt.

Các đơn vị tại Lào có mối quan hệ mật thiết với chính quyền nhân dân địa phương, tạo thuận lợi trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ngành du lịch Tại Việt Nam trong năm 2019 tăng trưởng mạnh với việc đón hơn 18 triệu lượt khách quốc tế (tăng 16,2%) so với năm 2018, phục vụ 85 triệu lượt khách nội địa, tổng thu đạt 720.000 tỷ đồng; thời tiết trong năm có nhiều thuận lợi cho ngành du lịch, nhất là du lịch biển và lễ hành.

2. Khó khăn

Đặc điểm du lịch Cửa Lò theo mùa vụ, chỉ kinh doanh 3 tháng mùa hè, các tháng mùa đông hầu như đóng cửa. Thị trường các khách sạn ở Lào gặp nhiều khó khăn do nền kinh tế chậm phát triển, lượng khách thương nhân ít, dân cư thưa thớt, ngành nghề du lịch tại Lào chưa được quan tâm đúng mức.

Giá cả một số mặt hàng phục vụ SXKD tăng cao nhất là nguyên nhiên vật liệu đầu vào.

Cơ sở hạ tầng, kỹ thuật xuống cấp, việc đầu tư sửa chữa còn hạn chế. Hiện tại các khách sạn chỉ từ 2 sao trở xuống nên gặp khó khăn trong cạnh tranh trên thị trường.

Tại Lào, chính phủ có nhiều chính sách thắt chặt trong quản lý lao động người nước ngoài, lượng khách người Việt Nam nhất là lao động tự do và thương nhân trên địa bàn các khách sạn ngày càng giảm mạnh.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD:

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

- Doanh thu: 44.531,1 triệu đồng, đạt 86,8% KH năm;
- Lợi nhuận trước thuế: (1.547) triệu đồng;
- GTTT: 9.465 triệu đồng;
- Nộp ngân sách: 3.220 triệu đồng
- Lao động bình quân: 80 người.
- Thu nhập BQ của người lao động: 6.281.847 đồng đạt 79,8% KH năm.

(Chi tiết tại Báo cáo Quyết toán tài chính năm 2019 đã cung cấp cho các cổ đông tại trang Website của Công ty).

2. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2019

Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh xây dựng, Công ty đã tiến hành phân bổ và giao các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị. Trong năm qua một số đơn vị đã chủ động tìm kiếm nhiều giải pháp trong kinh doanh, đẩy mạnh quảng bá hình ảnh đơn vị, nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm đáp ứng yêu cầu của khách hàng, tiêu biểu như khách sạn Hòn Ngu, lợi nhuận: 132 triệu đồng, Khách sạn Xuân Lam đã cân đối được và

có lợi nhuận: 5,4 triệu đồng. Thanh lý hợp đồng Khu Du lịch sinh thái Sơn Kim và Khách sạn Paksan với Tổng công ty do không có hiệu quả sản xuất kinh doanh. Một số đơn vị còn gặp nhiều khó khăn, kinh doanh còn dễ xảy ra thua lỗ: Khách sạn Paksan (766,5) triệu đồng, khách sạn Chaluenxay (1.248) triệu đồng, Khách sạn Xiêng Khoảng (496,5) triệu đồng, Khách sạn Mê Kông (310) triệu đồng, Khu Du lịch sinh thái Sơn Kim (59,6) triệu đồng, Trung tâm lễ hành (196) triệu đồng.

2.1. Ưu điểm:

a) Công tác quản lý, điều hành; kế hoạch - thị trường

Ban điều hành đã quán triệt, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị, điều hành thực hiện nhiệm vụ bám sát với kế hoạch SXKD, tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát, thực hành tiết kiệm, giảm chi phí đầu vào, bảo đảm việc làm cho người lao động. Tăng cường công tác bám nắm đơn vị, chỉ đạo đơn vị duy trì chế độ báo cáo doanh thu - chi phí, báo cáo tình hình công nợ định kỳ và đột xuất.

Thực hiện sửa đổi, bổ sung nhiều quy chế, quy định quản lý nội bộ đề nghị ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua như sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị công ty, quy chế quản lý tiền lương và thu nhập... Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý như hệ thống phần mềm quản lý doanh thu tại các khách sạn Chaluenxay, Mê Kông, Xiêng Khoảng, Hòn Ngu.

Quan tâm, chỉ đạo các đơn vị chú trọng công tác thị trường; Đàm phán, ký kết các hợp đồng kinh tế cung cấp cơ sở hạ tầng, các nguyên nhiên vật liệu đầu vào, vật tư phòng nghỉ ... đảm bảo quản lý thống nhất, đồng bộ trong toàn hệ thống các Khách sạn, nhà hàng của Công ty. Trực tiếp đàm phán xin giảm giá thuê Khách sạn Chaluenxay từ 180.000 USD xuống còn 120.000 USD/năm, qua đó giảm lỗ đáng kể cho Công ty.

b) Công tác đầu tư

Triển khai thực hiện công tác đầu tư nâng cấp chất lượng dịch vụ đáp ứng cho mùa du lịch 2019: cải tạo, sửa chữa nhỏ sân vườn cafe, phòng ăn VIP tại khách sạn Mê Kông; cải tạo, nâng cấp phòng nghỉ Khách sạn Chaluenxay; mua sắm bổ sung đầy đủ CCDC phục vụ cho nhiệm vụ sản xuất kinh doanh tại các đơn vị.

c) Công tác tài chính

Chấp hành chế độ hạch toán kế toán theo quy định, thực hiện quyết toán doanh thu, chi phí hàng tháng, quý, năm theo quy định. Quản lý sổ sách chứng từ kế toán

d) Công tác tổ chức lao động, tiền lương; chế độ chính sách

Xây dựng thang bảng lương mới theo năm 2019 theo quy định mới. Ban hành quy chế tiền lương mới cho Trung tâm lễ hành với tiêu chí hưởng theo tỉ lệ % lãi gộp mà cá nhân mang lại.

Thực hiện đầy đủ chế độ tiền lương, ăn ca, chế độ bảo hiểm cho người lao động;

e) Công tác kỹ thuật

Một số đơn vị quan tâm đến công tác quản lý sử dụng máy móc, trang thiết bị để đảm bảo hoạt động. Công tác sửa chữa, duy tu một cách thường xuyên. Bên cạnh đó

một số đơn vị còn chưa thực sự quan tâm đến may móc thiết bị, điện nước, còn để tình trạng phòng không đủ điều kiện hoạt động (khách sạn Chaluenxay phòng hỏng điều hòa không sửa), các thiết bị bụi bản không được bảo dưỡng, các thiết bị nước rò rỉ nhiều...

2. Hạn chế, tồn tại

Kết quả sản xuất kinh doanh chung của Công ty và của hầu hết các đơn vị đều thua lỗ.

Công tác quản lý điều hành mặc dù đã có chuyên biến nhưng vẫn bộc lộ nhiều hạn chế. Công tác kiểm tra, giám sát, bám nắm đơn vị còn chưa thường xuyên và chặt chẽ. Chưa có các biện pháp căn cơ để thay đổi tình hình. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo còn lúng túng, việc triển khai thực hiện các chủ trương của trên còn chậm. Quản lý, theo dõi định mức KTKT còn lỏng lẻo, nhiều định mức tiêu hao thực hiện vượt mức kế hoạch đề ra.

Chế độ báo cáo kết quả SXKD định kỳ hàng ngày, tháng, quý, năm thực hiện chưa nghiêm hoặc có báo cáo nhưng độ chính xác không cao gây ảnh hưởng đến công tác điều hành.

Chưa quan tâm làm tốt công tác thị trường, chưa xây dựng các kế hoạch hành động cụ thể về thị trường, chưa khai thác hết hiệu quả công tác thị trường qua mạng internet, mạng xã hội, chưa làm tốt công tác thị trường tại chỗ.

Công tác đầu tư, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa thường xuyên không được thực hiện ở hầu hết các đơn vị dẫn đến cơ sở vật chất xuống cấp trầm trọng.

Công tác tài chính còn bộc lộ nhiều yếu kém, việc kiểm tra, giám sát, đôn đốc, chỉ đạo chưa đầy đủ và kịp thời. Các sai phạm về tài chính chưa được xử lý triệt để, còn để tiếp diễn sai phạm mới. Công tác thu hồi công nợ còn chậm.

Chất lượng lao động tại cơ quan công ty và các đơn vị còn kém, chưa phát huy được năng lực. Công tác tuyển dụng lao động còn yếu, các đơn vị thiếu rất nhiều nhưng gần như không tuyển dụng được. Không đề xuất được các giải pháp tháo gỡ khó khăn về lao động.

Mặc dù rất quan tâm nhưng kết quả SXKD của Công ty và các đơn vị đạt thấp nên đời sống thu nhập của người lao động trong toàn Công ty gặp nhiều khó khăn.

3. Nguyên nhân thua lỗ:

*** Nguyên nhân khách quan**

Cơ sở hạ tầng phần lớn tại các đơn vị đã lâu năm, xuống cấp không còn đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Các khách sạn chỉ từ 2 sao trở xuống, trong khi nguồn vốn dành cho đầu tư hạn chế nên khó có khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Du lịch Cửa Lò hoạt động theo mùa, trong năm chỉ được 3 tháng, đối tượng khách hàng chủ yếu có nhu cầu tiêu dùng thấp, các khu công nghiệp, các tỉnh miền núi phía Bắc... Bên cạnh đó nhiều địa phương đẩy mạnh phát triển du lịch biển, sự cạnh tranh trên địa bàn diễn ra gay gắt.

Tác động chung của chính sách vĩ mô của nhà nước: ở Việt Nam là cấm uống rượu, bia khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông; Ở Lào là thay đổi chính sách quản lý về tài nguyên, cấm khai thác gỗ, thắt chặt quản lý lao động người nước ngoài. Đồng thời, ở Lào ngành du lịch chưa phát triển, không có nhiều điểm tham quan du lịch để thu hút khách, các sản phẩm du lịch nghèo nàn.

Một số khách sạn có vị trí địa lý không thuận lợi cho kinh doanh du lịch như Khách sạn Xuân Lam, Khu du lịch nước khoáng nóng Sơn Kim, Khách sạn Paksan.

*** Nguyên nhân chủ quan:**

Năng lực, trình độ của cán bộ quản lý còn nhiều hạn chế, thiếu tinh thần trách nhiệm, một số còn có tư duy bao cấp, trông chờ, ỷ lại, ngại đổi mới.

Chưa có cơ chế quản lý phù hợp gắn quyền lợi của người lao động với trách nhiệm để khuyến khích người lao động nâng cao năng suất, hiệu quả, từ đó nâng cao thu nhập của bản thân.

Lực lượng lao động chuyên môn các phòng ban thiếu và yếu, chất lượng tham mưu cho cấp trên còn hạn chế.

Đơn vị hoạt động phân tán trên địa bàn rộng nên công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát không thực hiện được thường xuyên.

Do không có tài sản đảm bảo nên việc vay vốn chủ yếu là vay tín chấp lãi suất cao ảnh hưởng đến kết quả hoạt động SXKD của công ty. Trong năm công ty phải trả lãi suất tiền vay cho công tác đầu tư và sản xuất kinh doanh khoảng 800 triệu đồng.

Phần II: PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2020

I. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020

Một số chỉ tiêu SXKD chính của Công ty năm 2020:

Do ảnh hưởng lớn của dịch Covid 19, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua 3 phương án tương ứng với tình hình của dịch như sau:

*** Phương án 1: Dự kiến dịch kéo dài đến hết 30/6/2020**

- Giá trị sản xuất:	6.614 triệu đồng.
- Doanh thu:	11.716 triệu đồng.
- Tổng chi phí:	17.313 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế:	(5.597) triệu đồng.
- Lao động bình quân:	78 người.
- Thu nhập BQ của người lao động:	3.430.000 đồng/người/tháng. *

Phương án 2: Dự kiến dịch kéo dài đến hết 30/9/2020

- Giá trị sản xuất:	5.822 triệu đồng.
- Doanh thu:	6.792 triệu đồng.
- Tổng chi phí:	11.943 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế:	(5.751) triệu đồng.
- Lao động bình quân:	78 người.
- Thu nhập BQ của người lao động:	3.430.000 đồng/người/tháng

*** Phương án 3: Dự kiến dịch kéo dài đến hết 31/12/2020**

- Giá trị sản xuất:	3.642 triệu đồng.
- Doanh thu:	4.249 triệu đồng.
- Tổng chi phí:	11.095 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế:	(6.846) triệu đồng.
- Lao động bình quân:	78 người.
- Thu nhập BQ của người lao động:	3.430.000 đồng/người/tháng

II. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020

1. Nhận định tình hình chung:

Năm 2020, tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trong nước cũng như nước bạn Lào tiếp tục có sự ổn định, thu nhập và đời sống của người dân ngày một nâng lên, hệ thống giao thông đi lại có nhiều thuận tiện. Tuy nhiên, dịch bệnh Covid-19 đang bùng phát, lan rộng dự báo sẽ tác động tiêu cực rất lớn đến ngành du lịch, dịch vụ trong năm 2020.

2. Giải pháp, biện pháp tổ chức thực hiện

a) Giải pháp về quản trị, quản lý điều hành:

Tiếp tục thực hiện quyết liệt các biện pháp đề ra trong Phương án khắc phục các tồn tại, yếu kém, cơ cấu lại tổ chức, hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty.

Làm tốt công tác thị trường tại chỗ và thị trường từ xa để thu hút khách về sử dụng dịch vụ. Chú trọng khai thác thị trường qua các kênh mạng xã hội, các trang Web quảng bá du lịch.

Xây dựng phương án giao khoán kinh doanh cho các đơn vị, trong năm 2020, sẽ tiến tới giao khoán cho một số đơn vị để tăng tính chủ động.

Tăng cường các biện pháp quản lý doanh thu, chi phí, định mức kinh tế kỹ thuật. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý phòng nghỉ, nhà hàng. Tìm kiếm và thống nhất nhà cung cấp vật tư, hàng hóa, trang thiết bị, nguyên nhiên vật liệu đầu vào đảm bảo chất lượng và giá cả phù hợp cho toàn bộ các đơn vị trong Công ty.

Cơ cấu lại tổ chức, biên chế, kiện toàn Phòng Kế hoạch-Thị trường thành Phòng Kinh doanh; điều động, tuyển dụng thêm cán bộ, nhân viên kinh doanh nhằm đẩy mạnh công tác thị trường của Công ty. Công ty quản lý trực tiếp một số đơn vị như Khách sạn Hòn Ngự, Trung tâm Lữ hành tiết giảm chi phí quản lý. Mở thêm ngành bán vé máy bay để tăng thêm năng lực sản xuất, quy mô của Công ty.

Nghiên cứu, bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh mới nhằm tăng cơ hội phát triển, tạo công ăn việc làm thêm cho người lao động (như phòng vé máy bay, dịch vụ mâm cỗ tại gia trong mùa thấp điểm...).

Xem xét thanh lý hợp đồng trước thời hạn một số đơn vị hoạt động kém hiệu quả, gây lỗ lớn như Khách sạn Chaluenxay.

b) Giải pháp về tài chính:

Huy động nguồn vốn từ nhiều hướng để tăng vốn nâng cấp, sửa chữa cơ sở hạ tầng, bổ sung vốn lưu động cho sản xuất kinh doanh. Hiện nay, công ty đang kinh doanh thua lỗ nên không thể huy động vốn bằng cách phát hành cổ phiếu nên công ty sẽ tích cực huy động vốn từ các tổ chức tín dụng và các cá nhân trung và dài hạn.

Đối với công nợ phải thu: Ban thu hồi công nợ thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, triển khai thực hiện công tác thu hồi công nợ. Đối với công nợ không có khả năng thu hồi hoặc hết khả năng mà chưa thu hồi được, trước hết vẫn mở sổ theo dõi khoản nợ đó, tiếp tục phân công người đi thu hồi. Sau đó, phân loại và yêu cầu đơn vị quy trách nhiệm cụ thể cho tổ chức, cá nhân theo quy chế quản lý công nợ của công ty.

Đối với công nợ tạm ứng và các khoản sai phạm tài chính (số tiền tại thời điểm 31/12/2019 là: 2.316 triệu đồng): HĐQT, Ban điều hành sẽ tiến hành làm việc cụ thể với từng cá nhân, yêu cầu khắc phục, xử lý theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

Đối với nợ phải trả: 17.224,6 triệu đồng, (Trong đó nợ vay ngân hàng và vay cá nhân 2.476,8 triệu đồng; Nợ Tổng công ty 11.574 triệu đồng; Nợ khác 3.173,2 triệu đồng). Trong năm 2020, kế hoạch trả các khoản nợ vay dự kiến: 6.000 triệu đồng bao gồm các khoản nợ vay, tiền thuê các đơn vị của Tổng Công ty Hợp tác kinh tế và số tiền của Ngân hàng, vay cá nhân theo thời điểm.

Cơ cấu lại nguồn vốn, các khoản nợ. Đảm bảo tiền mặt, lưu kho phù hợp.

c) Giải pháp về thị trường:

Thành lập Phòng kinh doanh trên cơ sở Phòng Kế hoạch – thị trường và các đơn vị Trung tâm lễ hành, Khách sạn Hòn Ngur để tăng cường vai trò thị trường. Tuyển dụng thêm một số nhân viên có chất lượng để làm thị trường cho các đơn vị.

Xây dựng các giải pháp về thị trường từ xa như: Gửi thông tin, hình ảnh, giá cả đơn vị thường xuyên, liên tục qua mạng internet, tăng cường công tác bán phòng qua các trang mạng như Booking, Agoda ... Trực tiếp gặp gỡ các đối tác lớn.

Tiến hành kết nối với các đơn vị lễ hành trong cả nước để xúc tiến khai thác khách hàng.

Các đơn vị xây dựng thị trường cho riêng mình. Làm tốt công tác thị trường trực tiếp với các Sở, ban, ngành, ủy ban... các tỉnh ở Lào, có cơ chế hợp lý với từng khách hàng.

d) Giải pháp về công tác đầu tư, sửa chữa:

Đề nghị Tổng Công ty đầu tư nâng cấp khách sạn Hòn Ngur để đảm bảo chất lượng đón tiếp khách hàng và phục vụ khách đối ngoại Quân khu, Tổng công ty được tốt.

Tìm kiếm địa điểm mới tại các tỉnh Luông Pha Bang, Savannakhet, Pakse. Tại Việt Nam, nghiên cứu kỹ phương án xây dựng nhà hàng ở 29 Phan Đăng Lưu, TP Vinh.

Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp phòng nghỉ, nhà hàng, khuôn viên cảnh quan các khách sạn, nâng cấp các dịch vụ bổ trợ như tín hiệu Wifi, ti vi ...

e) Giải pháp về tổ chức lao động, tiền lương:

Làm tốt công tác cán bộ, phát hiện, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm với mục tiêu lựa chọn ra người có đủ năng lực trình độ, phẩm chất đạo đức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Điều động, luân chuyển lao động phù hợp giữa các đơn vị nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

Thu hút, nguồn lao động chất lượng cao đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tại Lào ưu tiên sử dụng lao động chủ yếu là người Lào.

Xây dựng chính sách tiền lương, đãi ngộ linh hoạt cho từng đối tượng lao động, từng loại hình công việc để khuyến khích, động viên người lao động nâng cao năng suất, hiệu quả qua đó nâng cao tiền lương và thu nhập.

3. Giải pháp cụ thể đối với các đơn vị

3.1. Khách sạn Hòn Ngự

Xây dựng quy trình quản lý, phục vụ, vận hành phù hợp, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân, các bộ phận có sự kiểm tra chéo lẫn nhau, đảm bảo minh bạch trong công tác quản lý tài chính.

Tích cực làm công tác thị trường thông qua đối tác là các công ty du lịch, các trang mạng xã hội, trực tiếp gặp gỡ các đối tác lớn để ký hợp đồng vào các tháng cao điểm. Có chính sách giá cả phù hợp. Quan tâm, chăm sóc thị trường các huyện, trường học, các tổ chức chính trị xã hội, các đơn vị trong nội bộ Tổng công ty hợp tác kinh tế.

Phối hợp chủ sở hữu là Tổng công ty Hợp tác kinh tế lập phương án đầu tư, nâng cấp khách sạn Hòn Ngự và tổ chức triển khai thực hiện.

Nâng cao chất lượng công tác phục vụ, dịch vụ chủ yếu tại nhà phòng, nhà hàng, rà soát thay thế CCDC, vật tư, đồ vải đã xuống cấp.

Tìm kiếm, lựa chọn các nhà cung cấp nguyên vật liệu đầu vào có năng lực đảm bảo chất lượng, giá cả hợp lý nhất.

Rà soát, sắp xếp bố trí lao động, tuyển thêm lao động mùa vụ khi vào mùa cao điểm.

Nghiên cứu, tìm kiếm thêm việc làm cho người lao động ngoài mùa du lịch như phục vụ tiệc tại gia...

3.2. Khách sạn Mê Kông

Tăng cường công tác thị trường, nhất là thị trường sở, ban, ngành tại chỗ; Chú trọng làm thị trường với các tỉnh, thành phố ở Việt Nam; Tập trung khai thác thị trường tour thông qua mạng xã hội, trang web du lịch.

Nâng cao chất lượng buồng phòng, khuôn viên cây cảnh, bổ sung thêm công cụ dụng cụ đảm bảo chất lượng.

Kiên toàn lại Nhà hàng, nâng cao chất lượng phục vụ, kỹ thuật chế biến món ăn để thu hút khách hàng tại chỗ, các công ty du lịch, khách hàng người Việt...

Tăng cường công tác quản lý chất lượng, giá cả đầu vào, tìm kiếm các nhà cung cấp hàng hóa, nguyên vật liệu, vật tư có chất lượng và giá cả phù hợp. Đa dạng hóa các nguồn hàng, nhất là đưa hàng ở Việt Nam và các khu vực khác đến để giảm giá thành.

3.3. Khách sạn Chaluenxay

Tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo trong công tác quản lý, điều hành SXKD, tránh thất thoát, lãng phí. Theo dõi, kiểm tra, rà soát chặt chẽ định mức KTKT. Hoàn thiện hệ thống sổ sách quản lý theo quy định của công ty.

Tập trung khai thác thị trường với các tỉnh, thành phố của Lào đến công tác tại thủ đô Viêng Chăn; Chú trọng khai thác thị trường khách tour thông qua mạng xã hội; quảng bá thông tin, hình ảnh của khách sạn đến Sở ngoại vụ Việt Nam, các hội cựu chiến binh, người Việt sang kinh doanh, buôn bán...

Nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ, kỹ thuật chế biến món ăn để thu hút các công ty du lịch, khách hàng là người Việt, phấn đấu nâng cao doanh thu tại nhà hàng. Nếu không hiệu quả, nghiên cứu phương án cho thuê Nhà hàng để tăng hiệu quả.

Rà soát, sắp xếp động phù hợp với nhu cầu thực tế của đơn vị. Chỉ để lại một số lao động người Việt ở các vị trí cần thiết, ưu tiên tuyển dụng lao động người Lào để giảm chi phí.

Nghiên cứu thanh lý hợp đồng trước thời hạn, hạn chế tối đa mức thiệt hại. Trong thời gian chưa thanh lý, tìm kiếm đối tác cho thuê sử dụng một số hạng mục cơ sở hạ tầng của Khách sạn để khai thác tối đa lợi thế hạ tầng, tăng nguồn thu cho đơn vị.

3.3 Khách sạn Xuân Lam

Lập kế hoạch hàng năm cải tạo, sửa chữa từ 5-10 phòng với chi phí vừa phải, bổ sung mua sắm một số CCDC nhất là đồ vải.

Tăng cường làm thị trường với các cơ quan, đơn vị xung quanh, có các giải pháp thị trường thu hút các đối tượng khách khác như khách xe tải, đi lễ hội, đi đền chùa ... đẩy mạnh thông tin quảng bá với các công ty du lịch Nghệ An, Hà Tĩnh để thu hút khách là các trường học đi trải nghiệm thực tế.

Giao khoán kinh doanh để đơn vị nâng cao tính chủ động trong điều hành SXKD.

3.4. Khách sạn Xiêng Khoảng

Tập trung quyết liệt thu hồi công nợ để đảm bảo vốn và hiệu quả kinh doanh. Phân loại công nợ, xác nhận và tìm biện pháp thu hồi công nợ; theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình công nợ thường xuyên hàng tuần, hàng tháng, quý để có chủ trương, biện pháp kịp thời. Kiện toàn bộ phận kế toán đơn vị để đảm bảo công tác kế toán, tài chính hoạt động đúng nguyên tắc, chế độ quy định.

Giám sát, chỉ đạo sát sao trong công tác quản lý, điều hành SXKD của đơn vị. Thường xuyên hỗ trợ đơn vị trong tất cả các mặt công tác.

Chú trọng làm thị trường tại chỗ với các Sở, ban ngành địa phương; quan tâm thị trường các tỉnh, thành phố ở Việt Nam; Khai thác thị trường tour thông qua mạng xã hội: gửi thông tin, hình ảnh của khách sạn đến các hội cựu chiến binh, người Việt sang kinh doanh, buôn bán; Tìm hiểu khai thác thị trường khách phương Tây du lịch trải nghiệm.

Nâng cao chất lượng buồng phòng, khuôn viên cây cảnh, bổ sung công cụ dụng cụ như đồ vải, ti vi, điều hòa...

Kiện toàn, nâng cao chất lượng Nhà hàng: nâng cao chất lượng phục vụ, kỹ thuật chế biến món ăn để thu hút khách hàng tại chỗ, khách tour, khách hàng người Việt sang làm việc, buôn bán...

Tăng cường công tác quản lý chất lượng, giá cả đầu vào, tìm kiếm các nhà cung cấp hàng hóa, nguyên vật liệu, vật tư có giá rẻ hơn để thay thế. Đa dạng hóa các nguồn hàng, nhất là đưa hàng ở Việt Nam và các khu vực khác đến để giảm giá thành.

3.6. Trung tâm Lễ hành

Tăng cường công tác thị trường, mở rộng các kênh quảng bá thông tin, hình ảnh của đơn vị; chú trọng đối tượng khách là cựu chiến binh, công chức, giáo viên; Quan tâm khai thác thị trường các đơn vị thành viên trong Tổng công ty Hợp tác kinh tế; Khai thác thêm các kênh cộng tác viên để tăng thêm các đầu mối tại các huyện của Nghệ An.

Xây dựng chương trình đa dạng, phong phú, liên kết với các đối tác có đủ uy tín. Nâng cao chất lượng đặt dịch vụ để đáp ứng sự hài lòng của khách hàng, xây dựng đội ngũ hướng dẫn viên am hiểu nghiệp vụ, thông thạo văn hóa, địa bàn.

Quan tâm đến các chương trình hậu mãi, chăm sóc tốt khách hàng sau chương trình tour.

Quản lý tốt doanh thu, chi phí. Nâng cao chất lượng đàm phán để giảm chi phí đặt các dịch vụ nhằm tăng hiệu quả. Quản lý chặt việc trích % cho khách, tiết giảm các chi phí phụ trong chương trình tour./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HDQT, BKS;
- Lưu VT, T8.

BÁO CÁO
Của ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP du lịch Trường Sơn COECCO;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY ACA chi nhánh Miền Trung,

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2019 với các nội dung chính như sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần du lịch Trường Sơn COECCO gồm 2 thành viên:

1. Đ/c Thiều Thị Yên: Trưởng BKS làm việc theo chế độ kiêm nhiệm;
2. Đ/c Nguyễn Thị Hiền: Thành viên BKS.

- Hoạt động của Ban kiểm soát luôn tuân thủ và chấp hành đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và Pháp luật nhà nước. Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Kế toán và các văn bản pháp quy có liên quan; kiểm tra giám sát việc chấp hành Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty, cụ thể như sau:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành về quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty; kiểm soát nội dung, trình tự, thủ tục ban hành các văn bản quy định về công tác quản trị doanh nghiệp;

- Kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

- Kiểm tra, giám sát Báo cáo tài chính hàng quý, năm nhằm đánh giá tính hợp lý, chính xác của các số liệu tài chính;

- Xem xét các Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành và Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư XDCB do Ban điều hành báo cáo hàng quý, năm;

- Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty;

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, đề xuất, kiến nghị (khi thấy cần).

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị, Ban điều hành tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

Hạn chế:

Mặc dầu định kỳ đã kiểm tra, giám sát báo cáo tài chính quý, năm đánh giá tính hợp lý, chính xác của số liệu tài chính. Nhưng trong năm 2019 Ban kiểm soát chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao phó. Ban kiểm soát chỉ kiểm soát chứng từ quyết toán quý, năm của đơn vị mà chưa kiểm tra thực tế sâu sát được từng đơn vị. Qua đó Ban kiểm soát nhận thấy chưa kịp thời nắm bắt được sự bất thường, để xảy ra sai phạm về tài chính tại một số đơn vị phụ thuộc của Công ty. Các cuộc họp của HĐQT đều tham gia đầy đủ Ban kiểm soát chưa có nhiều ý kiến tham mưu cho HĐQT, Ban giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty.

II. Thăm định kết quả hoạt động SXKD năm 2019:

Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty CP du lịch Trường Sơn COECCO đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY ACA – Chi nhánh Miền Trung. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động SXKD và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2019, đồng thời phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau:

1. Hiệu quả sản xuất kinh doanh:

- Doanh thu và thu nhập khác: 44.531.121.559 đồng; đạt 86,8% KH năm
- Lợi nhuận (lỗ): (1.546.970.808) đồng
- Lỗ lũy kế đến 31/12/2019: (6.809.958.494) đồng, chiếm 52,3% vốn CSH. Thu nhập bình quân người lao động: 6.281.847 đ/người/tháng, đạt: 79,8% KH.

Phần lớn các đơn vị trực thuộc không đạt kế hoạch đề ra, nhất là các đơn vị ở Lào. Cụ thể: Khách sạn Cha Lon Xay lỗ (1.197) triệu đồng, Khách sạn Pak san lỗ (576,5) triệu đồng, Khách sạn Xiêng Khoảng lỗ (54,5) triệu đồng, Trung tâm Lữ hành lỗ: (70,4) triệu đồng, Khu du lịch sinh thái Nước Sơn Kim lỗ: (59,6) triệu đồng

2. Tài sản và nguồn vốn

Tài sản	Số cuối năm	Số đầu năm
A. Tài sản ngắn hạn	10.552.831.570	11.212.686.250
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	1.486.627.131	2.147.010.612
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	7.106.046.711	6.817.770.623
3. Hàng tồn kho	389.553.652	542.043.176
4. Tài sản ngắn hạn khác	1.570.604.076	1.705.861.839
B. Tài sản dài hạn	12.601.806.131	15.852.243.498
1. Tài sản cố định	6.365.196.496	6.769.901.383
2. Tài sản dài hạn khác	6.236.609.635	9.082.342.115

Tổng cộng tài sản	23.154.637.701	27.064.929.748
Nguồn vốn		
C. Nợ phải trả	17.224.596.195	19.587.917.433
1. Nợ ngắn hạn	16.549.596.195	15.388.052.556
2. Nợ dài hạn	675.000.000	4.199.864.877
D. Vốn chủ sở hữu	5.930.041.506	7.477.012.315
1. Vốn chủ sở hữu	5.930.041.506	7.477.012.315
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	13.000.000.000	13.000.000.000
- Cổ phiếu quỹ	(260.000.000)	(260.000.000)
- Lợi nhuận sau thuế	(6.809.958.494)	(5.262.987.685)
Tổng cộng nguồn vốn	23.154.637.701	27.064.929.748

3. Tình hình tài chính của doanh nghiệp:

- Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2019 của đơn vị thua lỗ lớn, lỗ lũy kế đến 31/12/2019 chiếm 52,3% vốn chủ sở hữu.

- Các chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính của công ty: Khả năng thanh toán tổng quát: 1,34 lần; khả năng thanh toán nợ ngắn hạn: 0,64 lần; Hệ số nợ phải trả / vốn chủ sở hữu: 2,9 lần.

4. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản:

- Công tác quản lý sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn của cơ quan Công ty và các đơn vị còn nhiều hạn chế, có đơn vị còn thiếu chặt chẽ.

- Quản lý công nợ: Công nợ phải thu, phải trả được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng thanh toán, tuy nhiên công nợ phải thu, phải trả còn lớn, còn có nợ phải thu quá hạn khó đòi; Công tác quản lý thu hồi công nợ ở một số đơn vị còn yếu kém, trách nhiệm không cao. Tại Khách sạn Xiêng Khoảng có 12 hộ khách không xác nhận nợ với tổng số tiền: 186.287.000 kip (tương đương 484.346.000đ) phải quy trách nhiệm cho cá nhân.

- Đến thời điểm 31/12/2019 còn nợ Tổng công ty: 11.574.122.314đ.

5. Tình hình thực hiện định mức chi phí, giá thành sản phẩm:

- Đơn vị tổng hợp chi phí, tính giá thành sản phẩm chi tiết theo từng yếu tố chi phí, từng đầu mỗi đơn vị; nhưng công tác quản lý định mức chi phí thiếu chặt chẽ. Mặc dù doanh thu đạt thấp nhưng các yếu tố chi phí không giảm được nhiều. Tổng chi phí bằng 90,3% KH; trong đó: Chi phí nguyên vật liệu bằng: 122,3% KH năm, Chi phí khác bằng tiền bằng 81,6% KH năm; chi phí thuê thuê ngoài bằng 96,6% KH năm; chi phí tiền lương bằng 68,8% KH năm.

- Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến thua lỗ:

+ Doanh thu đạt thấp: 86,8% KH năm, trong đó:

Doanh thu nhà phòng đạt thấp bằng 68,6% KH. Trong đó: Khách sạn Hòn Ngu đạt 82,7% KH năm; KS Mê Kông đạt 74,3% KH năm; KS Paksan đạt 41,1% KH năm; KS Xuân Lam 78,1% KH năm; KS Xiêng Khoảng đạt 56,3% KH năm; KS Chaloxay đạt 62,6% KH năm.

Doanh thu nhà hàng đạt 106,9% KH trong khi đó chi phí nguyên vật liệu bằng 122,3% KH. Doanh thu dịch vụ chỉ đạt: 75,4% KH năm.

Chi phí thuê ngoài bằng 96,6% KH (mặc dù chi phí thuê KS Chaloxay 7 tháng cuối năm giảm 35.000USD tương đương: 815 triệu đồng), riêng KS Cha lonxay CP nhân viên thuê ngoài chiếm 139,5%KH năm.

+ Lỗ chênh lệch tỷ giá ngoại tệ: 391.843.602đ.

+ Trích lập dự phòng nợ khó đòi: 180.307.662đ.

6. Tình hình chấp hành chế độ, chính sách:

- Hệ thống báo cáo tài chính được lập đầy đủ theo mẫu biểu quy định.

- Thực hiện nghĩa vụ thu nộp ngân sách Nhà nước và cấp trên: Cơ bản đơn vị chấp hành được nghĩa vụ với ngân sách, tuy nhiên số dư thuế đầu vào chưa được cơ quan thuế cho hoàn thuế khá cao (1.570 triệu đồng), đây là một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến thiếu vốn. Các khoản thu nộp cấp trên còn chậm so với quy định.

- Đơn vị quyết toán quỹ tiền lương thực hiện của người lao động và quản lý của doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

7. Tình hình thực hiện Phương án khắc phục tồn tại, cơ cấu lại tổ chức hoạt động SXKD:

Phương án được Hội đồng thành viên thông qua tại nghị quyết số 1044/TSNQ - HĐTV ngày 26 tháng 8 năm 2019 và Kết luận số 792- KL/ĐU ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Ban Thường vụ Đảng ủy Quân khu. Kết quả thực hiện phương án:

- Mục tiêu: Phân đầu năm 2019 giảm lỗ, nhưng kết quả là năm 2019 vẫn tiếp tục thua lỗ (như đã nêu trên).

- Việc thực hiện các giải pháp: Chưa nâng cao được năng lực cạnh tranh, mở rộng quan hệ thị trường, doanh thu nhà phòng vẫn đạt thấp.

- Đơn vị chưa thực hiện quyết liệt các giải pháp mà phương án đã nêu ra. Mặc dù đã triển khai rà soát, đối chiếu, thu hồi công nợ nhưng công nợ phải thu còn lớn, vẫn xảy ra tình trạng công nợ quá hạn, khó đòi, quản lý không chặt chẽ phải quy trách nhiệm cá nhân.

III. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành

- Hội đồng quản trị, Ban điều hành tuân thủ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý, điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty. Các thành viên HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật kế toán, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã duy trì và tổ chức đều đặn các phiên họp định kỳ, giao ban hàng tháng, hàng quý hoặc đột xuất để lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời công việc hoạt động, sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Các Biên bản họp HĐQT phản ánh đầy đủ nội dung cuộc họp, ý kiến của các thành viên và được lập theo quy định.

- Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, Chủ tịch HĐQT được ban hành đúng trình tự, thủ tục kịp thời phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Các Nghị quyết của HĐQT đều tập trung vào việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo hoạt động kinh doanh, đáp ứng yêu cầu quản trị, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành kinh doanh của Ban điều hành.

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, căn cứ tình hình thực tế HĐQT và ban điều hành thực hiện điều hành hoạt động kinh doanh của công ty, thực hiện điều chỉnh cơ cấu bộ máy quản lý kinh doanh, nhân sự của công ty phù hợp để tiết kiệm chi phí, duy trì hoạt động kinh doanh ở quy mô phù hợp.

- Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong Giám đốc điều hành sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

- Ban điều hành đã chấp hành quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về chế độ báo cáo và công bố thông tin.

Hạn chế:

- Năm 2019, HĐQT và Ban điều hành của Công ty không hoàn thành nhiệm vụ, hoạt động SXKD đạt thấp, thua lỗ lớn; số lỗ lũy kế tính đến thời điểm 31/12/2019 chiếm 52,3% vốn đầu tư của chủ sở hữu; công tác thu hồi công nợ còn chậm, không có chuyển biến tích cực, nhất là tại Khách sạn Xiêng Khoảng; Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn thấp; Hệ số nợ phải trả / vốn CSH vượt so với quy định, các tỷ số khác phản ánh khả năng thanh toán quá thấp, tình hình tài chính ở mức rủi ro cao.

- Chất lượng dịch vụ tại các khách sạn còn thấp, chỉ huy và bộ phận quản lý tại các đơn vị chưa phát huy hết tinh thần trách nhiệm; công tác điều hành còn yếu kém.

- Nợ phải trả Tổng công ty còn rất lớn, thanh toán chậm, tại ngày 31/12/2019 đang nợ Tổng công ty 11.574 triệu đồng.

- Công tác tài chính, hạch toán kế toán còn yếu, quản lý không chặt chẽ để xảy ra nhiều sai sót, tồn đọng lớn chưa giải quyết được. Tính từ thời điểm 31/12/2018 đến nay công nợ tồn đọng Công ty vẫn chưa có động thái xử lý tích cực. Riêng đ/c Lê Văn Duẩn số dư nợ tăng lên (một số nợ phải thu tại KS Xiêng Khoảng không xác nhận được quy trách nhiệm cho đ/c Duẩn).

Cụ thể đến ngày 31/12/2019 đang còn các khoản tồn đọng ghi nợ cá nhân chưa thu hồi được: Tổng số tiền chưa thu hồi được: 1.781.897.530đ, gồm: đ/c Nguyễn Kim Bông: 19.445.896đ; đ/c Lê Văn Duẩn: 536.346.200đ; đ/c Nguyễn Kim Trung: 22.750.000đ; đ/c Nguyễn Đình Kỳ: 15.355.434đ; đ/c Hồ Sỹ Thắng: 1.188.000.000đ.

- Công tác quản lý định mức KTKT chưa chặt chẽ, chi phí quản lý còn cao.

- Việc thu nộp với cấp trên chậm, số dư nợ còn phải trả cho Tổng công ty tính đến ngày 31/12/2019 là 11.574 triệu đồng.

- Công tác kiểm kê định kỳ, hàng năm còn làm hình thức, hợp thức, chưa chặt chẽ.

- Chưa thực hiện quyết liệt các giải pháp mà Phương án khắc phục tồn tại yếu kém đã nêu ra và đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Công tác lãnh đạo chỉ đạo của Ban điều hành đối với chỉ huy cấp dưới nhiều khi chưa được thuyết phục, còn xảy ra tình trạng một số chỉ huy cấp dưới thực hiện ý kiến chỉ đạo một cách đối phó.

IV. Kiểm soát việc tuân thủ pháp luật tại Công ty

Các hoạt động của công ty phù hợp với giấy phép thành lập và hoạt động do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp, phù hợp với Điều lệ Công ty và tuân thủ quy định của Pháp luật Việt Nam. Công ty chấp hành các quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN đối với người lao động, vay và trả nợ gốc, lãi đối với ngân hàng và các tổ chức tín dụng.

V. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

1. Thực hiện phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức cho cổ đông

Trong năm 2019, công ty không thực hiện chi trả cổ tức và không trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi do kết quả kinh doanh thua lỗ.

2. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC

Công ty đã thực hiện lựa chọn và ký hợp đồng với Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY ACA theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thực hiện kiểm toán BCTC năm 2019.

3. Trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Công ty thực hiện trích thù lao như sau:

Hội đồng quản trị	= 15% x Lương thực hiện của Giám đốc Công ty
Trưởng ban kiểm soát	= 20% x Lương thực hiện của kế toán trưởng
Thành viên BKS	= 15% x Lương thực hiện của kế toán trưởng

VI. KIẾN NGHỊ

- Chỉ đạo đơn vị thực hiện nghiêm Phương án khắc phục tồn tại, hạn chế và cơ cấu lại Tổ chức đã được Tổng công ty thông qua.

- Có giải pháp trong công tác phát triển thị trường, khắc phục những yếu kém trong chất lượng dịch vụ; xây dựng lại cách quản trị về tài chính, quản lý tiền, doanh thu, chi phí hàng ngày; thực hiện chi tiêu bám kế hoạch, tiết giảm các khoản chi phí để nâng cao hiệu quả SXKD, nhất là tại các đơn vị thành viên đang còn thua lỗ.

- Có các giải pháp thu hồi công nợ, công nợ tồn đọng. Người đại diện vốn với cương vị cán bộ chủ trì ở Công ty CP Du lịch Trường Sơn phải giải quyết, có kết luận cụ thể báo cáo, đề nghị lên Tổng công ty.

- Hoàn thiện hồ sơ chứng từ, sổ kế toán sau quyết toán, đối chiếu xác nhận đầy đủ công nợ theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát tình hình tài chính các đơn vị thành viên để phát hiện, chấn chỉnh, xử lý kịp thời các sai phạm.

- Thanh toán các khoản công nợ về Tổng công ty đầy đủ, kịp thời.

B. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;

Kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và cẩn trọng trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý vốn, vật tư, tài sản... của Công ty;

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và một số cuộc họp khác của Công ty khi có yêu cầu;

Thẩm định Báo cáo tài chính theo định kỳ; Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu trữ chứng từ kế toán, báo cáo tài chính và các báo cáo khác của Công ty;

Khắc phục những tồn tại, hạn chế mà năm 2019 BKS chưa làm được.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT; Ban Giám đốc;
- Thành viên BKS;
- Lưu BKS; Y06.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Thiều Thị Yên

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TRƯỜNG SƠN COECCO

CHƯƠNG TRÌNH

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Thời gian: Từ 07h00 đến 11h30 ngày 15/5/ 2020.

Tại Hội trường tầng 3, KS Xuân Lam - TT Xuân An, Nghi Xuân, Hà Tĩnh.

TT	Nội dung	Thời gian	Phụ trách
1	Tiếp đón, đăng ký Đại biểu và cổ đông dự Đại hội.	07h00-07h30	BTC
2	- Chào cờ. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu - Báo cáo cơ cấu cổ đông, thẩm tra tư cách cổ đông - Giới thiệu Chủ tịch Đại hội	07h30-07h45	BTC
3	Giới thiệu và biểu quyết thông qua: - Bầu thư ký và Ban kiểm phiếu - Thông qua chương trình Đại hội - Thông qua Quy chế tổ chức đại hội	07h45-08h00	CT HĐQT
4	Báo cáo KQ SXKD năm 2019 và KH SXKD năm 2020.	08h00-08h15	Giám đốc
5	- Báo cáo của HĐQT về tình hình quản trị Công ty năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020. - Trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch chi trả 2020. - Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020 - Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ và mở thêm ngành nghề sản xuất kinh doanh	08h15-08h45	CT HĐQT
5	Báo cáo hoạt động năm 2019 và KH hoạt động năm 2020 của Ban Kiểm soát.	08h45-09h00	TBKS
6	Thảo luận, kết luận, biểu quyết thông qua	09h00-09h45	CT HĐQT
7	ĐH giải lao	09h45-10h00	Ban tổ chức
8	Miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT	10h00-10h30	CT HĐQT
9	Thông qua biên bản, nghị quyết đại hội	10h30-10h35	Thư ký
10	Bế mạc đại hội	10h35-10h40	CT HĐQT

BAN TỔ CHỨC

Số /BC-HĐQT

Vinh, ngày tháng 05 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2019 phương hướng nhiệm vụ lãnh đạo năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh, tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019; phương hướng nhiệm vụ kế hoạch năm 2020 của Công ty Cổ phần Du lịch Trường Sơn như sau:

I. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

1. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT trong năm 2019 như sau:

HĐQT đã tiến hành 10 phiên họp, ban hành 10 Nghị quyết. Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ có chữ ký của các thành viên HĐQT tham gia dự họp; hồ sơ, tài liệu được gửi đầy đủ đến các thành viên HĐQT, BKS dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước. Nội dung các phiên họp luôn được sự nhất trí và đồng thuận cao, tạo điều kiện thuận lợi trong việc đưa các Nghị quyết của HĐQT vào thực tế kinh doanh của Công ty.

Các Nghị quyết, quyết định quan trọng đã thông qua như sau:

STT	Số nghị quyết, quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung
1	33/NQ-ĐHĐCĐ	24/5/2019	Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Nguyễn Khắc Lâm; bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2016-2021) đối với Ông Nguyễn Trung Hòa.
2	03/NQ-HĐQT	25/02/2019	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và các đơn vị năm 2019; giao chỉ tiêu kế hoạch và giao khoán cho các đơn vị thành viên.
3	13/NQ-HĐQT	25/03/2019	Thông qua Bà Phạm Thị Phương Loan làm phó phòng Kế hoạch thị trường kiêm giám đốc khách sạn Hòn Ngự; Bà Lê Thị

			Hoa làm giám đốc khách sạn Xuân Lam, phương án trả lương cho trung tâm Lữ hành; không tiếp tục thuê khu du lịch nước khoáng nóng Sơn Kim.
4	21/NQ-HĐQT	07/05/2019	Thông qua việc điều chỉnh loại chứng khoán từ loại “ Chuyển nhượng có điều kiện “ sang loại “Tự do chuyển nhượng” cho các cổ đông.
5	23/NQ-HĐQT	10/5/2019	Thông qua: Kết quả sản xuất kinh doanh Q1 và Kế hoạch Sản xuất kinh doanh Q2 của Công ty
6	25/NQ-HĐQT	10/05/2019	Thông qua nội dung giải quyết tồn đọng về tài chính của các cá nhân sai phạm.
7	36/NQ-HĐQT	30/05/2019	Thông qua ký lại Hợp đồng thuê khách sạn Chaluenxay.
8	38/NQ-HĐQT	18/6/2019	Thông qua giải quyết đơn chuyển công tác của Ông Võ Quang Hòa giám đốc TT lữ hành, triển khai giải quyết ra theo các hướng đối với quân nhân thuộc công ty cổ phần theo Thông tư 139/TT- BQP, Thông qua phương án chi trả lương năm 2019 cho người lao động khách sạn Hòn Ngu.
9	44/NQ-HĐQT	9/8/2019	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý II, 6 tháng đầu năm và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 3/2019.
10	47/NQ-HĐQT	8/11/2019	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 4/2019 và Cách chức giám đốc khách sạn Xiêng Khoảng đối với Ông Lê Văn Dẫn, bổ nhiệm Q. giám đốc khách sạn Xiêng Khoảng đối với Ông Phạm Sỹ Đông
11	11/QĐ-HĐQT	25/03/2019	Bổ nhiệm Bà Phạm Thị Phương Loan làm Phó phòng Kế hoạch thị trường kiêm giám đốc khách sạn Hòn Ngu

12	12/QĐ-HĐQT	25/03/2019	Bổ nhiệm Bà Lê Thị Hoa làm giám đốc khách sạn Xuân Lam.
13	49/QĐ- HĐQT	10/11/2019	Cách chức giám đốc khách sạn Xiêng Khoảng đối với Ông Lê Văn Duẩn.
14	50/QĐ- HĐQT	10/11/2019	Bổ nhiệm Ông Phạm Sỹ Đông làm Q.giám đốc khách sạn Xiêng Khoảng

Trong năm 2019, HĐQT thực hiện một cách cẩn trọng, nghiêm túc các công tác quản trị doanh nghiệp, phát triển thị trường, về nhân sự ... theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. HĐQT duy trì họp định kỳ mỗi quý ít nhất một lần theo quy định để xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị với sự tham gia của Ban Giám Đốc, Trưởng Ban kiểm soát, các Trưởng phòng, chỉ huy các đơn vị có liên quan. HĐQT đã phân công nhiệm vụ cụ thể đến các thành viên, tăng cường vai trò tham mưu của các cán bộ quản lý. Các thành viên HĐQT cũng đã có nhiều cố gắng hoàn thành chức trách của mình hành động vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích của Công ty và Người lao động.

2. Tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019

2.1 Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2019:

- Doanh thu: 44.531,1 triệu đồng, đạt 86,8% KH năm;
- Lợi nhuận trước thuế: (1.547) triệu đồng;
- GTTT: 9.465 triệu đồng;
- Nộp ngân sách: 3.220 triệu đồng
- Lao động bình quân: 80 người.
- Thu nhập BQ của người lao động: 6.281.847 đồng đạt 79,8% KH năm.

Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty đã kiểm toán.

2.2. Triển khai thác và đầu tư các dự án trong năm 2019: Trong năm 2019, HĐQT đã tiến hành triển khai thực hiện đầu tư, sửa chữa, nâng cấp Nhà hàng, khuôn viên, cà phê của Khách sạn Mê Kông; đầu tư nâng cấp nhà WC phía trước tầng 2,3 khách sạn Chaluenxay. Mua sắm CCDC cho các đơn vị đảm bảo cho hoạt động SXKD.

4. Kết quả giám sát đối với Ban điều hành:

Năm 2019, Ban điều hành đã thể hiện sự quyết liệt trong công tác điều hành, triển khai nhiều biện pháp quản lý doanh thu, tiết giảm chi phí, đàm phán giảm giá thuê Khách sạn Chaluenxay; điều động, luân chuyển nhân sự phù hợp; thông tin và báo cáo các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT để có hướng chỉ đạo kịp thời; triển khai công tác đầu tư sửa chữa, mua sắm bổ sung CCDC đảm bảo theo yêu cầu và kế hoạch đã được phê duyệt.

Tuy nhiên, mặc dù Ban điều hành Công ty cũng đã có các biện pháp nhằm giảm bớt tình trạng thua lỗ nhưng chưa mang lại hiệu quả, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

không đạt kế hoạch đề ra, thua lỗ lớn. Công tác điều hành chưa có nhiều chuyển biến; công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị chưa có hiệu quả, hiệu lực cao; công tác quản lý tài chính yếu kém, sai phạm tài chính chưa được giải quyết triệt để, công nợ một số đơn vị còn lớn; công tác theo dõi, quản lý định mức kinh tế kỹ thuật còn chưa được quan tâm, một số chi phí điện, nước ở các đơn vị còn vượt định mức nhưng chưa tìm ra nguyên nhân và biện pháp khắc phục; công tác thị trường đã có chuyển biến nhưng nhìn chung còn chưa khai thác hết tiềm năng.

6. Công tác phối hợp với Ban kiểm soát

Năm 2019, Ban kiểm soát đã tham gia tương đối đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đã được Hội đồng quản trị và Ban điều hành cung cấp đầy đủ thông tin và các tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty để kiểm tra, giám sát. Trong năm qua, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ khiếu kiện nào liên quan đến HĐQT cũng như Ban điều hành.

3. Chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS và các lợi ích có liên quan: Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, HĐQT đã triển khai chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

- Thù lao Chủ tịch HĐQT = $20\% \times 18.900.000 \times 80\% \times 7 \text{ tháng} = 21.168.000 \text{ đồng}$.
- Thành viên HĐQT = $15\% \times 15.120.000 \times 12 \times 2 \text{ người} = 54.432.000 \text{ đồng}$.
- Trưởng Ban kiểm soát = $20\% \times 11.520.000 \times 12 = 27.648.000 \text{ đồng}$
- Thành viên BKS = $15\% \times 15.200.000 \times 12 = 20.736.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng: 123.984.000 đồng (Một trăm hai mươi ba triệu, chín trăm tám mươi bốn nghìn đồng chẵn).

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Năm 2020, HĐQT nhận định tình hình an ninh-chính trị, kinh tế-xã hội trong nước cũng như nước bạn Lào có sự ổn định, hệ thống giao thông đi lại có nhiều thuận tiện là cơ sở cho ngành du lịch phát triển. Tuy nhiên, dịch bệnh Covid-19 bùng phát vào đầu năm 2020 đã ảnh hưởng sâu rộng tới mọi mặt đời sống kinh tế-xã hội, trong đó ngành du lịch, dịch vụ bị ảnh hưởng nặng nề nhất.

Tại Việt Nam, lượng khách tour đã và đang được xúc tiến mở rộng. Ở Lào, các khách sạn vẫn chủ yếu khai thác nguồn khách công vụ, khách du lịch từ Việt Nam – Thái Lan – Trung Quốc. Khách sạn Chaluenxay, khách sạn Xiêng Khoảng vẫn tiếp tục khó khăn.

Các chế độ chính sách Nhà nước về tiền lương, Bảo hiểm, chi phí lao động tại Lào, các giá cả đầu vào tăng (như điện, nhiên liệu, nước...) làm tăng giá thành và ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh, đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay.

Trình độ, năng lực quản lý điều hành chuyên ngành du lịch khách sạn Nhà hàng, lễ hành một số cán bộ chủ chốt các cấp còn hạn chế; cũng như đội ngũ lao động kỹ năng, tay nghề chuyên môn còn chưa có đào tạo chuyên nghiệp; trái nghề trái ngành.

Các đơn vị khách sạn trang thiết bị, hạ tầng, công năng xuống cấp; hỏng hóc nhiều ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ và hiệu quả kinh doanh.

Địa bàn hoạt động của các đơn vị trong công ty đứng chân hoạt động sản xuất kinh doanh trên nhiều vùng miền, cả Việt Nam và Lào nên có khó khăn trong công tác đi lại, phối hợp điều hành.

Ngoài những nhiệm vụ được giao theo các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, hoạt động thường nhật và định kỳ theo thông lệ thì trong năm 2019, Hội đồng quản trị thực hiện các kế hoạch trọng yếu như sau:

1. Một số chỉ tiêu SXKD chính của Công ty năm 2020:

Do ảnh hưởng lớn của dịch Covid 19, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua 3 phương án tương ứng với tình hình của dịch như sau:

* Phương án 1: Dự kiến dịch kéo dài đến hết 30/6/2020

- Giá trị sản xuất:	6.614 triệu đồng.	
- Doanh thu:	11.716 triệu đồng.	
- Tổng chi phí:	17.313 triệu đồng.	
- Lợi nhuận trước thuế:	(5.597) triệu đồng.	
- Lao động bình quân:	78 người.	
- Thu nhập BQ của người lao động:	3.430.000 đồng/người/tháng.	*

Phương án 2: Dự kiến dịch kéo dài đến hết 30/9/2020

- Giá trị sản xuất:	5.822 triệu đồng.	
- Doanh thu:	6.792 triệu đồng.	
- Tổng chi phí:	11.943 triệu đồng.	
- Lợi nhuận trước thuế:	(5.751) triệu đồng.	
- Lao động bình quân:	78 người.	
- Thu nhập BQ của người lao động:	3.430.000 đồng/người/tháng	

* Phương án 3: Dự kiến dịch kéo dài đến hết 31/12/2020

- Giá trị sản xuất:	3.642 triệu đồng.	
- Doanh thu:	4.249 triệu đồng.	
- Tổng chi phí:	11.095 triệu đồng.	
- Lợi nhuận trước thuế:	(6.846) triệu đồng.	
- Lao động bình quân:	78 người.	
- Thu nhập BQ của người lao động:	3.430.000 đồng/người/tháng	

2. Một số giải pháp thực hiện:

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng Quản trị, thực hiện nề nếp chế độ họp, ra Nghị quyết lãnh đạo theo quy định; nêu cao vai trò trách nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị trong lãnh đạo và thực hiện chức trách nhiệm vụ được phân công.

Chỉ đạo Ban điều hành làm tốt công tác thị trường, xúc tiến các chương trình tiếp thị, quảng bá giới thiệu.

Chỉ đạo Ban điều hành thường xuyên chú trọng công tác nâng cao chất lượng phục vụ, chất lượng dịch vụ. Khắc phục chất lượng dịch vụ bổ trợ ở các khách sạn (tín hiệu Tivi, wifi).

Chỉ đạo Ban điều hành công ty thực hiện công tác kiểm soát và giảm thiểu các chi phí để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, tích cực thu hồi công nợ để đảm bảo vốn cho SXKD. .
Kiện toàn bộ máy nhân sự theo mô hình gọn nhẹ và hoạt động hiệu quả.

Theo dõi, giám sát chỉ đạo Ban điều hành công ty thực hiện theo kế hoạch SXKD năm 2020 của công ty được Đại hội thông qua.

Xây dựng hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ; các quy định quy trình quản lý chuyên ngành khách sạn bằng các tiêu chí.

Với những nội dung trên, Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông; rất mong sự ủng hộ chia sẻ và góp ý của Quý cổ đông vì sự tồn tại, phát triển của Công ty và quyền lợi lâu dài của cổ đông./.

Nơi nhận

- Cổ đông;
- Các TV HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VT

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trung Hòa

BÁO CÁO
Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019;
Phương hướng nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020.

Công ty Cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông Quyết toán tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2020 như sau:

Phần I: BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Năm 2019, tình hình an ninh, chính trị trong nước và bạn Lào cơ bản được giữ vững. Trong nước, ngành du lịch có tốc độ tăng trưởng tương đối cao, đời sống và thu nhập của người dân ngày càng được nâng lên, hệ thống giao thông đi lại đa dạng, thuận tiện, người dân dành thời gian cho du lịch nhiều hơn. Tại Lào, nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, lạm phát tăng cao, dân cư thưa thớt, các sản phẩm du lịch còn nghèo nàn, chưa thu hút được nhiều khách du lịch quốc tế.

Công ty cổ phần du lịch Trường Sơn COECCO triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong điều kiện còn nhiều khó khăn chi phối. Cơ sở hạ tầng xuống cấp, sự cạnh tranh trên địa bàn lớn, nhiều nhà hàng, khách sạn trên thị trường được đầu tư đồng bộ, quy mô lớn, hiện đại. Giá cả, nguyên nhiên vật liệu, đơn giá nhân công ngày một tăng, những yếu tố đó đã ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của toàn công ty.

1. Thuận lợi:

Được sự quan tâm hỗ trợ rất lớn từ cổ đông chi phối Tổng Công ty Hợp tác kinh tế về mọi mặt.

Các đơn vị tại Lào có mối quan hệ mật thiết với chính quyền nhân dân địa phương, tạo thuận lợi trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ngành du lịch Tại Việt Nam trong năm 2019 tăng trưởng mạnh với việc đón hơn 18 triệu lượt khách quốc tế (tăng 16,2%) so với năm 2018, phục vụ 85 triệu lượt khách nội địa, tổng thu đạt 720.000 tỷ đồng; thời tiết trong năm có nhiều thuận lợi cho ngành du lịch, nhất là du lịch biển và lễ hành.

2. Khó khăn

Đặc điểm du lịch Cửa Lò theo mùa vụ, chỉ kinh doanh 3 tháng mùa hè, các tháng mùa đông hầu như đóng cửa. Thị trường các khách sạn ở Lào gặp nhiều khó khăn do

nền kinh tế chậm phát triển, lượng khách thương nhân ít, dân cư thưa thớt, ngành nghề du lịch tại Lào chưa được quan tâm đúng mức.

Giá cả một số mặt hàng phục vụ SXKD tăng cao nhất là nguyên nhiên vật liệu đầu vào.

Cơ sở hạ tầng, kỹ thuật xuống cấp, việc đầu tư sửa chữa còn hạn chế. Hiện tại các khách sạn chỉ từ 2 sao trở xuống nên gặp khó khăn trong cạnh tranh trên thị trường.

Tại Lào, chính phủ có nhiều chính sách thắt chặt trong quản lý lao động người nước ngoài, lượng khách người Việt Nam nhất là lao động tự do và thương nhân trên địa bàn các khách sạn ngày càng giảm mạnh.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD:

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

- Doanh thu: 44.531,1 triệu đồng, đạt 86,8% KH năm;
- Lợi nhuận trước thuế: (1.547) triệu đồng;
- GTTT: 9.465 triệu đồng;
- Nộp ngân sách: 3.220 triệu đồng
- Lao động bình quân: 80 người.
- Thu nhập BQ của người lao động: 6.281.847 đồng đạt 79,8% KH năm.

(Chi tiết tại Báo cáo Quyết toán tài chính năm 2019 đã cung cấp cho các cổ đông tại trang Website của Công ty).

2. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2019

Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh xây dựng, Công ty đã tiến hành phân bổ và giao các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị. Trong năm qua một số đơn vị đã chủ động tìm kiếm nhiều giải pháp trong kinh doanh, đẩy mạnh quảng bá hình ảnh đơn vị, nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm đáp ứng yêu cầu của khách hàng, tiêu biểu như khách sạn Hòn Ngu, lợi nhuận: 132 triệu đồng, Khách sạn Xuân Lam đã cân đối được và có lợi nhuận: 5,4 triệu đồng. Thanh lý hợp đồng Khu Du lịch sinh thái Sơn Kim và Khách sạn Paksan với Tổng công ty do không có hiệu quả sản xuất kinh doanh. Một số đơn vị còn gặp nhiều khó khăn, kinh doanh còn dễ xảy ra thua lỗ: Khách sạn Paksan (766,5) triệu đồng, khách sạn Chaluenxay (1.248) triệu đồng, Khách sạn Xiêng Khoảng (496,5) triệu đồng, Khách sạn Mê Kông (310) triệu đồng, Khu Du lịch sinh thái Sơn Kim (59,6) triệu đồng, Trung tâm lễ hành (196) triệu đồng.

2.1. Ưu điểm:

a) Công tác quản lý, điều hành; kế hoạch - thị trường

Ban điều hành đã quán triệt, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị, điều hành thực hiện nhiệm vụ bám sát với kế hoạch SXKD, tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát, thực hành tiết kiệm, giảm chi phí đầu vào, bảo đảm việc làm cho người lao động. Tăng cường công tác bám nắm đơn vị, chỉ đạo đơn vị duy trì chế độ báo cáo doanh thu - chi phí, báo cáo tình hình công nợ định kỳ và đột xuất.

Thực hiện sửa đổi, bổ sung nhiều quy chế, quy định quản lý nội bộ đề nghị ĐHCĐ và HĐQT thông qua như sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động,

quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị công ty, quy chế quản lý tiền lương và thu nhập... Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý như hệ thống phần mềm quản lý doanh thu tại các khách sạn Chaluenxay, Mê Kông, Xiêng Khoảng, Hòn Ngự.

Quan tâm, chỉ đạo các đơn vị chú trọng công tác thị trường; Đàm phán, ký kết các hợp đồng kinh tế cung cấp cơ sở hạ tầng, các nguyên nhiên vật liệu đầu vào, vật tư phòng nghỉ ... đảm bảo quản lý thống nhất, đồng bộ trong toàn hệ thống các Khách sạn, nhà hàng của Công ty. Trực tiếp đàm phán xin giảm giá thuê Khách sạn Chaluenxay từ 180.000 USD xuống còn 120.000 USD/năm, qua đó giảm lỗ đáng kể cho Công ty.

b) Công tác đầu tư

Triển khai thực hiện công tác đầu tư nâng cấp chất lượng dịch vụ đáp ứng cho mùa du lịch 2019: cải tạo, sửa chữa nhỏ sân vườn cafe, phòng ăn VIP tại khách sạn Mê Kông; cải tạo, nâng cấp phòng nghỉ Khách sạn Chaluenxay; mua sắm bổ sung đầy đủ CCDC phục vụ cho nhiệm vụ sản xuất kinh doanh tại các đơn vị.

c) Công tác tài chính

Chấp hành chế độ hạch toán kế toán theo quy định, thực hiện quyết toán doanh thu, chi phí hàng tháng, quý, năm theo quy định. Quản lý sổ sách chứng từ kế toán

d) Công tác tổ chức lao động, tiền lương; chế độ chính sách

Xây dựng thang bảng lương mới theo năm 2019 theo quy định mới. Ban hành quy chế tiền lương mới cho Trung tâm lễ hành với tiêu chí hưởng theo tỉ lệ % lãi gộp mà cá nhân mang lại.

Thực hiện đầy đủ chế độ tiền lương, ăn ca, chế độ bảo hiểm cho người lao động;

e) Công tác kỹ thuật

Một số đơn vị quan tâm đến công tác quản lý sử dụng máy móc, trang thiết bị để đảm bảo hoạt động. Công tác sửa chữa, duy tu một cách thường xuyên. Bên cạnh đó một số đơn vị còn chưa thực sự quan tâm đến máy móc thiết bị, điện nước, còn để tình trạng phòng không đủ điều kiện hoạt động (khách sạn Chaluenxay phòng hỏng điều hòa không sửa), các thiết bị bụi bẩn không được bảo dưỡng, các thiết bị nước rò rỉ nhiều...

2. Hạn chế, tồn tại

Kết quả sản xuất kinh doanh chung của Công ty và của hầu hết các đơn vị đều thua lỗ.

Công tác quản lý điều hành mặc dù đã có chuyển biến nhưng vẫn bộc lộ nhiều hạn chế. Công tác kiểm tra, giám sát, bám nắm đơn vị còn chưa thường xuyên và chặt chẽ. Chưa có các biện pháp căn cơ để thay đổi tình hình. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo còn lúng túng, việc triển khai thực hiện các chủ trương của trên còn chậm. Quản lý, theo dõi định mức KTKT còn lỏng lẻo, nhiều định mức tiêu hao thực hiện vượt mức kế hoạch đề ra.

Chế độ báo cáo kết quả SXKD định kỳ hàng ngày, tháng, quý, năm thực hiện chưa nghiêm hoặc có báo cáo nhưng độ chính xác không cao gây ảnh hưởng đến công tác điều hành.

Chưa quan tâm làm tốt công tác thị trường, chưa xây dựng các kế hoạch hành động cụ thể về thị trường, chưa khai thác hết hiệu quả công tác thị trường qua mạng internet, mạng xã hội, chưa làm tốt công tác thị trường tại chỗ.

Công tác đầu tư, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa thường xuyên không được thực hiện ở hầu hết các đơn vị dẫn đến cơ sở vật chất xuống cấp trầm trọng.

Công tác tài chính còn bộc lộ nhiều yếu kém, việc kiểm tra, giám sát, đôn đốc, chỉ đạo chưa đầy đủ và kịp thời. Các sai phạm về tài chính chưa được xử lý triệt để, còn để tiếp diễn sai phạm mới. Công tác thu hồi công nợ còn chậm.

Chất lượng lao động tại cơ quan công ty và các đơn vị còn kém, chưa phát huy được năng lực. Công tác tuyển dụng lao động còn yếu, các đơn vị thiếu rất nhiều nhưng gần như không tuyển dụng được. Không đề xuất được các giải pháp tháo gỡ khó khăn về lao động.

Mặc dù rất quan tâm nhưng kết quả SXKD của Công ty và các đơn vị đạt thấp nên đời sống thu nhập của người lao động trong toàn Công ty gặp nhiều khó khăn.

3. Nguyên nhân thua lỗ:

*** Nguyên nhân khách quan**

Cơ sở hạ tầng phần lớn tại các đơn vị đã lâu năm, xuống cấp không còn đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Các khách sạn chỉ từ 2 sao trở xuống, trong khi nguồn vốn dành cho đầu tư hạn chế nên khó có khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Du lịch Cửa Lò hoạt động theo mùa, trong năm chỉ được 3 tháng, đối tượng khách hàng chủ yếu có nhu cầu tiêu dùng thấp, các khu công nghiệp, các tỉnh miền núi phía Bắc... Bên cạnh đó nhiều địa phương đẩy mạnh phát triển du lịch biển, sự cạnh tranh trên địa bàn diễn ra gay gắt.

Tác động chung của chính sách vĩ mô của nhà nước: ở Việt Nam là cấm uống rượu, bia khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông; Ở Lào là thay đổi chính sách quản lý về tài nguyên, cấm khai thác gỗ, thắt chặt quản lý lao động người nước ngoài. Đồng thời, ở Lào ngành du lịch chưa phát triển, không có nhiều điểm tham quan du lịch để thu hút khách, các sản phẩm du lịch nghèo nàn.

Một số khách sạn có vị trí địa lý không thuận lợi cho kinh doanh du lịch như Khách sạn Xuân Lam, Khu du lịch nước khoáng nóng Sơn Kim, Khách sạn Paksan.

*** Nguyên nhân chủ quan:**

Năng lực, trình độ của cán bộ quản lý còn nhiều hạn chế, thiếu tinh thần trách nhiệm, một số còn có tư duy bao cấp, trông chờ, ỷ lại, ngại đổi mới.

Chưa có cơ chế quản lý phù hợp gắn quyền lợi của người lao động với trách nhiệm để khuyến khích người lao động nâng cao năng suất, hiệu quả, từ đó nâng cao thu nhập của bản thân.

Lực lượng lao động chuyên môn các phòng ban thiếu và yếu, chất lượng tham mưu cho cấp trên còn hạn chế.

Đơn vị hoạt động phân tán trên địa bàn rộng nên công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát không thực hiện được thường xuyên.

Do không có tài sản đảm bảo nên việc vay vốn chủ yếu là vay tín chấp lãi suất cao ảnh hưởng đến kết quả hoạt động SXKD của công ty. Trong năm công ty phải trả lãi suất tiền vay cho công tác đầu tư và sản xuất kinh doanh khoảng 800 triệu đồng.

Phần II: PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2020

I. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020

Một số chỉ tiêu SXKD chính của Công ty năm 2020:

Do ảnh hưởng lớn của dịch Covid 19, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua 3 phương án tương ứng với tình hình của dịch như sau:

* Phương án 1: Dự kiến dịch kéo dài đến hết 30/6/2020

- Giá trị sản xuất:	6.614 triệu đồng.
- Doanh thu:	11.716 triệu đồng.
- Tổng chi phí:	17.313 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế:	(5.597) triệu đồng.
- Lao động bình quân:	78 người.
- Thu nhập BQ của người lao động:	3.430.000 đồng/người/tháng. *

Phương án 2: Dự kiến dịch kéo dài đến hết 30/9/2020

- Giá trị sản xuất:	5.822 triệu đồng.
- Doanh thu:	6.792 triệu đồng.
- Tổng chi phí:	11.943 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế:	(5.751) triệu đồng.
- Lao động bình quân:	78 người.
- Thu nhập BQ của người lao động:	3.430.000 đồng/người/tháng

* Phương án 3: Dự kiến dịch kéo dài đến hết 31/12/2020

- Giá trị sản xuất:	3.642 triệu đồng.
- Doanh thu:	4.249 triệu đồng.
- Tổng chi phí:	11.095 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế:	(6.846) triệu đồng.
- Lao động bình quân:	78 người.
- Thu nhập BQ của người lao động:	3.430.000 đồng/người/tháng

II. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020

1. Nhận định tình hình chung:

Năm 2020, tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trong nước cũng như nước bạn Lào tiếp tục có sự ổn định, thu nhập và đời sống của người dân ngày một nâng lên, hệ thống giao thông đi lại có nhiều thuận tiện. Tuy nhiên, dịch bệnh Covid-19 đang bùng phát, lan rộng dự báo sẽ tác động tiêu cực rất lớn đến ngành du lịch, dịch vụ trong năm 2020.

2. Giải pháp, biện pháp tổ chức thực hiện

a) Giải pháp về quản trị, quản lý điều hành:

Tiếp tục thực hiện quyết liệt các biện pháp đề ra trong Phương án khắc phục các tồn tại, yếu kém, cơ cấu lại tổ chức, hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty.

Làm tốt công tác thị trường tại chỗ và thị trường từ xa để thu hút khách về sử dụng dịch vụ. Chú trọng khai thác thị trường qua các kênh mạng xã hội, các trang Web quảng bá du lịch.

Xây dựng phương án giao khoán kinh doanh cho các đơn vị, trong năm 2020, sẽ tiến tới giao khoán cho một số đơn vị để tăng tính chủ động.

Tăng cường các biện pháp quản lý doanh thu, chi phí, định mức kinh tế kỹ thuật. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý phòng nghỉ, nhà hàng. Tìm kiếm và thống nhất nhà cung cấp vật tư, hàng hóa, trang thiết bị, nguyên nhiên vật liệu đầu vào đảm bảo chất lượng và giá cả phù hợp cho toàn bộ các đơn vị trong Công ty.

Cơ cấu lại tổ chức, biên chế, kiện toàn Phòng Kế hoạch-Thị trường thành Phòng Kinh doanh; điều động, tuyển dụng thêm cán bộ, nhân viên kinh doanh nhằm đẩy mạnh công tác thị trường của Công ty. Công ty quản lý trực tiếp một số đơn vị như Khách sạn Hòn Ngur, Trung tâm Lễ hành tiết giảm chi phí quản lý. Mở thêm ngành bán vé máy bay để tăng thêm năng lực sản xuất, quy mô của Công ty.

Nghiên cứu, bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh mới nhằm tăng cơ hội phát triển, tạo công ăn việc làm thêm cho người lao động (như phòng vé máy bay, dịch vụ mâm cỗ tại gia trong mùa thấp điểm...).

Xem xét thanh lý hợp đồng trước thời hạn một số đơn vị hoạt động kém hiệu quả, gây lỗ lớn như Khách sạn Chaluenxay.

b) Giải pháp về tài chính:

Huy động nguồn vốn từ nhiều hướng để tăng vốn nâng cấp, sửa chữa cơ sở hạ tầng, bổ sung vốn lưu động cho sản xuất kinh doanh. Hiện nay, công ty đang kinh doanh thua lỗ nên không thể huy động vốn bằng cách phát hành cổ phiếu nên công ty sẽ tích cực huy động vốn từ các tổ chức tín dụng và các cá nhân trung và dài hạn.

Đối với công nợ phải thu: Ban thu hồi công nợ thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, triển khai thực hiện công tác thu hồi công nợ. Đối với công nợ không có khả năng thu hồi hoặc hết khả năng mà chưa thu hồi được, trước hết vẫn mở sổ theo dõi khoản nợ đó, tiếp tục phân công người đi thu hồi. Sau đó, phân loại và yêu cầu đơn vị quy trách nhiệm cụ thể cho tổ chức, cá nhân theo quy chế quản lý công nợ của công ty.

Đối với công nợ tạm ứng và các khoản sai phạm tài chính (số tiền tại thời điểm 31/12/2019 là: 2.316 triệu đồng): HĐQT, Ban điều hành sẽ tiến hành làm việc cụ thể với từng cá nhân, yêu cầu khắc phục, xử lý theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

Đối với nợ phải trả: 17.224,6 triệu đồng, (Trong đó nợ vay ngân hàng và vay cá nhân 2.476,8 triệu đồng; Nợ Tổng công ty 11.574 triệu đồng; Nợ khác 3.173,2 triệu đồng). Trong năm 2020, kế hoạch trả các khoản nợ vay dự kiến: 6.000 triệu đồng bao

gồm các khoản nợ vay, tiền thuê các đơn vị của Tổng Công ty Hợp tác kinh tế và số tiền của Ngân hàng, vay cá nhân theo thời điểm.

Cơ cấu lại nguồn vốn, các khoản nợ. Đảm bảo tiền mặt, lưu kho phù hợp.

c) Giải pháp về thị trường:

Thành lập Phòng kinh doanh trên cơ sở Phòng Kế hoạch – thị trường và các đơn vị Trung tâm lễ hành, Khách sạn Hòn Ngur để tăng cường vai trò thị trường. Tuyển dụng thêm một số nhân viên có chất lượng để làm thị trường cho các đơn vị.

Xây dựng các giải pháp về thị trường từ xa như: Gửi thông tin, hình ảnh, giá cả đơn vị thường xuyên, liên tục qua mạng internet, tăng cường công tác bán phòng qua các trang mạng như Booking, Agoda ... Trực tiếp gặp gỡ các đối tác lớn.

Tiến hành kết nối với các đơn vị lễ hành trong cả nước để xúc tiến khai thác khách hàng.

Các đơn vị xây dựng thị trường cho riêng mình. Làm tốt công tác thị trường trực tiếp với các Sở, ban, ngành, ủy ban... các tỉnh ở Lào, có cơ chế hợp lý với từng khách hàng.

d) Giải pháp về công tác đầu tư, sửa chữa:

Đề nghị Tổng Công ty đầu tư nâng cấp khách sạn Hòn Ngur để đảm bảo chất lượng đón tiếp khách hàng và phục vụ khách đối ngoại Quân khu, Tổng công ty được tốt.

Tìm kiếm địa điểm mới tại các tỉnh Luông Pha Bang, Savannakhet, Pakse. Tại Việt Nam, nghiên cứu kỹ phương án xây dựng nhà hàng ở 29 Phan Đăng Lưu, TP Vinh.

Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp phòng nghỉ, nhà hàng, khuôn viên cảnh quan các khách sạn, nâng cấp các dịch vụ bổ trợ như tín hiệu Wifi, ti vi ...

e) Giải pháp về tổ chức lao động, tiền lương:

Làm tốt công tác cán bộ, phát hiện, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm với mục tiêu lựa chọn ra người có đủ năng lực trình độ, phẩm chất đạo đức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Điều động, luân chuyển lao động phù hợp giữa các đơn vị nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

Thu hút, nguồn lao động chất lượng cao đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tại Lào ưu tiên sử dụng lao động chủ yếu là người Lào.

Xây dựng chính sách tiền lương, đãi ngộ linh hoạt cho từng đối tượng lao động, từng loại hình công việc để khuyến khích, động viên người lao động nâng cao năng suất, hiệu quả qua đó nâng cao tiền lương và thu nhập.

3. Giải pháp cụ thể đối với các đơn vị

3.1. Khách sạn Hòn Ngur

Xây dựng quy trình quản lý, phục vụ, vận hành phù hợp, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân, các bộ phận có sự kiểm tra chéo lẫn nhau, đảm bảo minh bạch trong công tác quản lý tài chính.

Tích cực làm công tác thị trường thông qua đối tác là các công ty du lịch, các trang mạng xã hội, trực tiếp gặp gỡ các đối tác lớn để ký hợp đồng vào các tháng cao điểm. Có chính sách giá cả phù hợp. Quan tâm, chăm sóc thị trường các huyện, trường học, các tổ chức chính trị xã hội, các đơn vị trong nội bộ Tổng công ty hợp tác kinh tế.

Phối hợp chủ sở hữu là Tổng công ty Hợp tác kinh tế lập phương án đầu tư, nâng cấp khách sạn Hòn Ngự và tổ chức triển khai thực hiện.

Nâng cao chất lượng công tác phục vụ, dịch vụ chủ yếu tại nhà phòng, nhà hàng, rà soát thay thế CCDC, vật tư, đồ vải đã xuống cấp.

Tìm kiếm, lựa chọn các nhà cung cấp nguyên vật liệu đầu vào có năng lực đảm bảo chất lượng, giá cả hợp lý nhất.

Rà soát, sắp xếp bố trí lao động, tuyển thêm lao động mùa vụ khi vào mùa cao điểm.

Nghiên cứu, tìm kiếm thêm việc làm cho người lao động ngoài mùa du lịch như phục vụ tiệc tại gia...

3.2. Khách sạn Mê Kông

Tăng cường công tác thị trường, nhất là thị trường sở, ban, ngành tại chỗ; Chú trọng làm thị trường với các tỉnh, thành phố ở Việt Nam; Tập trung khai thác thị trường tour thông qua mạng xã hội, trang web du lịch.

Nâng cao chất lượng buồng phòng, khuôn viên cây cảnh, bổ sung thêm công cụ dụng cụ đảm bảo chất lượng.

Kiên toàn lại Nhà hàng, nâng cao chất lượng phục vụ, kỹ thuật chế biến món ăn để thu hút khách hàng tại chỗ, các công ty du lịch, khách hàng người Việt...

Tăng cường công tác quản lý chất lượng, giá cả đầu vào, tìm kiếm các nhà cung cấp hàng hóa, nguyên vật liệu, vật tư có chất lượng và giá cả phù hợp. Đa dạng hóa các nguồn hàng, nhất là đưa hàng ở Việt Nam và các khu vực khác đến để giảm giá thành.

3.3. Khách sạn Chaluenxay

Tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo trong công tác quản lý, điều hành SXKD, tránh thất thoát, lãng phí. Theo dõi, kiểm tra, rà soát chặt chẽ định mức KTKT. Hoàn thiện hệ thống sổ sách quản lý theo quy định của công ty.

Tập trung khai thác thị trường với các tỉnh, thành phố của Lào đến công tác tại thủ đô Viêng Chăn; Chú trọng khai thác thị trường khách tour thông qua mạng xã hội; quảng bá thông tin, hình ảnh của khách sạn đến Sở ngoại vụ Việt Nam, các hội cựu chiến binh, người Việt sang kinh doanh, buôn bán...

Nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ, kỹ thuật chế biến món ăn để thu hút các công ty du lịch, khách hàng là người Việt, phấn đấu nâng cao doanh thu tại nhà hàng. Nếu không hiệu quả, nghiên cứu phương án cho thuê Nhà hàng để tăng hiệu quả.

Rà soát, sắp xếp động phù hợp với nhu cầu thực tế của đơn vị. Chỉ để lại một số lao động người Việt ở các vị trí cần thiết, ưu tiên tuyển dụng lao động người Lào để giảm chi phí.

Nghiên cứu thanh lý hợp đồng trước thời hạn, hạn chế tối đa mức thiệt hại. Trong thời gian chưa thanh lý, tìm kiếm đối tác cho thuê sử dụng một số hạng mục cơ sở hạ tầng của Khách sạn để khai thác tối đa lợi thế hạ tầng, tăng nguồn thu cho đơn vị.

3.3 Khách sạn Xuân Lam

Lập kế hoạch hàng năm cải tạo, sửa chữa từ 5-10 phòng với chi phí vừa phải, bổ sung mua sắm một số CCDC nhất là đồ vải.

Tăng cường làm thị trường với các cơ quan, đơn vị xung quanh, có các giải pháp thị trường thu hút các đối tượng khách khác như khách xe tải, đi lễ hội, đi đền chùa ... đẩy mạnh thông tin quảng bá với các công ty du lịch Nghệ An, Hà Tĩnh để thu hút khách là các trường học đi trải nghiệm thực tế.

Giao khoán kinh doanh để đơn vị nâng cao tính chủ động trong điều hành SXKD.

3.4. Khách sạn Xiêng Khoảng

Tập trung quyết liệt thu hồi công nợ để đảm bảo vốn và hiệu quả kinh doanh. Phân loại công nợ, xác nhận và tìm biện pháp thu hồi công nợ; theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình công nợ thường xuyên hàng tuần, hàng tháng, quý để có chủ trương, biện pháp kịp thời. Kiện toàn bộ phận kế toán đơn vị để đảm bảo công tác kế toán, tài chính hoạt động đúng nguyên tắc, chế độ quy định.

Giám sát, chỉ đạo sát sao trong công tác quản lý, điều hành SXKD của đơn vị. Thường xuyên hỗ trợ đơn vị trong tất cả các mặt công tác.

Chú trọng làm thị trường tại chỗ với các Sở, ban ngành địa phương; quan tâm thị trường các tỉnh, thành phố ở Việt Nam; Khai thác thị trường tour thông qua mạng xã hội: gửi thông tin, hình ảnh của khách sạn đến các hội cựu chiến binh, người Việt sang kinh doanh, buôn bán; Tìm hiểu khai thác thị trường khách phương Tây du lịch trải nghiệm.

Nâng cao chất lượng buồng phòng, khuôn viên cây cảnh, bổ sung công cụ dụng cụ như đồ vải, ti vi, điều hòa...

Kiện toàn, nâng cao chất lượng Nhà hàng: nâng cao chất lượng phục vụ, kỹ thuật chế biến món ăn để thu hút khách hàng tại chỗ, khách tour, khách hàng người Việt sang làm việc, buôn bán...

Tăng cường công tác quản lý chất lượng, giá cả đầu vào, tìm kiếm các nhà cung cấp hàng hóa, nguyên vật liệu, vật tư có giá rẻ hơn để thay thế. Đa dạng hóa các nguồn hàng, nhất là đưa hàng ở Việt Nam và các khu vực khác đến để giảm giá thành.

3.6. Trung tâm Lữ hành

Tăng cường công tác thị trường, mở rộng các kênh quảng bá thông tin, hình ảnh của đơn vị; chú trọng đối tượng khách là cựu chiến binh, công chức, giáo viên; Quan tâm khai thác thị trường các đơn vị thành viên trong Tổng công ty Hợp tác kinh tế; Khai thác thêm các kênh cộng tác viên để tăng thêm các đầu mối tại các huyện của Nghệ An.

Xây dựng chương trình đa dạng, phong phú, liên kết với các đối tác có đủ uy tín. Nâng cao chất lượng đặt dịch vụ để đáp ứng sự hài lòng của khách hàng, xây dựng đội ngũ hướng dẫn viên am hiểu nghiệp vụ, thông thạo văn hóa, địa bàn.

Quan tâm đến các chương trình hậu mãi, chăm sóc tốt khách hàng sau chương trình tour.

Quản lý tốt doanh thu, chi phí. Nâng cao chất lượng đàm phán để giảm chi phí đặt các dịch vụ nhằm tăng hiệu quả. Quản lý chặt việc trích % cho khách, tiết giảm các chi phí phụ trong chương trình tour./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, T8.

Số: 05/BC-BKS

Nghệ An, ngày 15 tháng 05 năm 2020

BÁO CÁO
Của ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP du lịch Trường Sơn COECCO;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY ACA chi nhánh Miền Trung,

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2019 với các nội dung chính như sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần du lịch Trường Sơn COECCO gồm 2 thành viên:

1. Đ/c Thiều Thị Yên: Trưởng BKS làm việc theo chế độ kiêm nhiệm;
2. Đ/c Nguyễn Thị Hiền: Thành viên BKS.

- Hoạt động của Ban kiểm soát luôn tuân thủ và chấp hành đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và Pháp luật nhà nước. Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Kế toán và các văn bản pháp quy có liên quan; kiểm tra giám sát việc chấp hành Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty, cụ thể như sau:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành về quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty; kiểm soát nội dung, trình tự, thủ tục ban hành các văn bản quy định về công tác quản trị doanh nghiệp;

- Kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

- Kiểm tra, giám sát Báo cáo tài chính hàng quý, năm nhằm đánh giá tính hợp lý, chính xác của các số liệu tài chính;

- Xem xét các Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành và Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư XDCB do Ban điều hành báo cáo hàng quý, năm;

- Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty;

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, đề xuất, kiến nghị (khi thấy cần).

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị, Ban điều hành tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

Hạn chế:

Mặc dầu định kỳ đã kiểm tra, giám sát báo cáo tài chính quý, năm đánh giá tính hợp lý, chính xác của số liệu tài chính. Nhưng trong năm 2019 Ban kiểm soát chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao phó. Ban kiểm soát chỉ kiểm soát chứng từ quyết toán quý, năm của đơn vị mà chưa kiểm tra thực tế sâu sát được từng đơn vị. Qua đó Ban kiểm soát nhận thấy chưa kịp thời nắm bắt được sự bất thường, để xảy ra sai phạm về tài chính tại một số đơn vị phụ thuộc của Công ty. Các cuộc họp của HĐQT đều tham gia đầy đủ Ban kiểm soát chưa có nhiều ý kiến tham mưu cho HĐQT, Ban giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty.

II. Thăm định kết quả hoạt động SXKD năm 2019:

Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty CP du lịch Trường Sơn COECCO đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY ACA – Chi nhánh Miền Trung. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động SXKD và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2019, đồng thời phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau:

1. Hiệu quả sản xuất kinh doanh:

- Doanh thu và thu nhập khác: 44.531.121.559 đồng; đạt 86,8% KH năm
- Lợi nhuận (lỗ): (1.546.970.808) đồng
- Lỗ lũy kế đến 31/12/2019: (6.809.958.494) đồng, chiếm 52,3% vốn CSH. Thu nhập bình quân người lao động: 6.281.847 đ/người/tháng, đạt: 79,8% KH.

Phần lớn các đơn vị trực thuộc không đạt kế hoạch đề ra, nhất là các đơn vị ở Lào. Cụ thể: Khách sạn Cha Lon Xay lỗ (1.197) triệu đồng, Khách sạn Pak san lỗ (576,5) triệu đồng, Khách sạn Xiêng Khoảng lỗ (54,5) triệu đồng, Trung tâm Lữ hành lỗ: (70,4) triệu đồng, Khu du lịch sinh thái Nước Sơn Kim lỗ: (59,6) triệu đồng

2. Tài sản và nguồn vốn

Tài sản	Số cuối năm	Số đầu năm
A. Tài sản ngắn hạn	10.552.831.570	11.212.686.250
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	1.486.627.131	2.147.010.612
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	7.106.046.711	6.817.770.623
3. Hàng tồn kho	389.553.652	542.043.176
4. Tài sản ngắn hạn khác	1.570.604.076	1.705.861.839
B. Tài sản dài hạn	12.601.806.131	15.852.243.498
1. Tài sản cố định	6.365.196.496	6.769.901.383
2. Tài sản dài hạn khác	6.236.609.635	9.082.342.115

Tổng cộng tài sản	23.154.637.701	27.064.929.748
Nguồn vốn		
C. Nợ phải trả	17.224.596.195	19.587.917.433
1. Nợ ngắn hạn	16.549.596.195	15.388.052.556
2. Nợ dài hạn	675.000.000	4.199.864.877
D. Vốn chủ sở hữu	5.930.041.506	7.477.012.315
1. Vốn chủ sở hữu	5.930.041.506	7.477.012.315
- <i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	<i>13.000.000.000</i>	<i>13.000.000.000</i>
- <i>Cổ phiếu quỹ</i>	<i>(260.000.000)</i>	<i>(260.000.000)</i>
- <i>Lợi nhuận sau thuế</i>	<i>(6.809.958.494)</i>	<i>(5.262.987.685)</i>
Tổng cộng nguồn vốn	23.154.637.701	27.064.929.748

3. Tình hình tài chính của doanh nghiệp:

- Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2019 của đơn vị thua lỗ lớn, lỗ lũy kế đến 31/12/2019 chiếm 52,3% vốn chủ sở hữu.

- Các chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính của công ty: Khả năng thanh toán tổng quát: 1,34 lần; khả năng thanh toán nợ ngắn hạn: 0,64 lần; Hệ số nợ phải trả / vốn chủ sở hữu: 2,9 lần.

4. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản:

- Công tác quản lý sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn của cơ quan Công ty và các đơn vị còn nhiều hạn chế, có đơn vị còn thiếu chặt chẽ.

- Quản lý công nợ: Công nợ phải thu, phải trả được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng thanh toán, tuy nhiên công nợ phải thu, phải trả còn lớn, còn có nợ phải thu quá hạn khó đòi; Công tác quản lý thu hồi công nợ ở một số đơn vị còn yếu kém, trách nhiệm không cao. Tại Khách sạn Xiêng Khoảng có 12 hộ khách không xác nhận nợ với tổng số tiền: 186.287.000 kip (tương đương 484.346.000đ) phải quy trách nhiệm cho cá nhân.

- Đến thời điểm 31/12/2019 còn nợ Tổng công ty: 11.574.122.314đ.

5. Tình hình thực hiện định mức chi phí, giá thành sản phẩm:

- Đơn vị tổng hợp chi phí, tính giá thành sản phẩm chi tiết theo từng yếu tố chi phí, từng đầu mỗi đơn vị; nhưng công tác quản lý định mức chi phí thiếu chặt chẽ. Mặc dù doanh thu đạt thấp nhưng các yếu tố chi phí không giảm được nhiều. Tổng chi phí bằng 90,3% KH; trong đó: Chi phí nguyên vật liệu bằng: 122,3% KH năm, Chi phí khác bằng tiền bằng 81,6% KH năm; chi phí thuê thuê ngoài bằng 96,6% KH năm; chi phí tiền lương bằng 68,8% KH năm.

- Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến thua lỗ:

+ Doanh thu đạt thấp: 86,8% KH năm, trong đó:

Doanh thu nhà phòng đạt thấp bằng 68,6% KH. Trong đó: Khách sạn Hòn Ngu đạt 82,7% KH năm; KS Mê Kông đạt 74,3% KH năm; KS Paksan đạt 41,1% KH năm; KS Xuân Lam 78,1% KH năm; KS Xiêng Khoảng đạt 56,3% KH năm; KS Chaloxay đạt 62,6% KH năm.

Doanh thu nhà hàng đạt 106,9% KH trong khi đó chi phí nguyên vật liệu bằng 122,3% KH. Doanh thu dịch vụ chỉ đạt: 75,4% KH năm.

Chi phí thuê ngoài bằng 96,6% KH (mặc dù chi phí thuê KS Chaloxay 7 tháng cuối năm giảm 35.000USD tương đương: 815 triệu đồng), riêng KS Cha lonxay CP nhân viên thuê ngoài chiếm 139,5%KH năm.

+ Lỗ chênh lệch tỷ giá ngoại tệ: 391.843.602đ.

+ Trích lập dự phòng nợ khó đòi: 180.307.662đ.

6. Tình hình chấp hành chế độ, chính sách:

- Hệ thống báo cáo tài chính được lập đầy đủ theo mẫu biểu quy định.

- Thực hiện nghĩa vụ thu nộp ngân sách Nhà nước và cấp trên: Cơ bản đơn vị chấp hành được nghĩa vụ với ngân sách, tuy nhiên số dư thuế đầu vào chưa được cơ quan thuế cho hoàn thuế khá cao (1.570 triệu đồng), đây là một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến thiếu vốn. Các khoản thu nộp cấp trên còn chậm so với quy định.

- Đơn vị quyết toán quỹ tiền lương thực hiện của người lao động và quản lý của doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

7. Tình hình thực hiện Phương án khắc phục tồn tại, cơ cấu lại tổ chức hoạt động SXKD:

Phương án được Hội đồng thành viên thông qua tại nghị quyết số 1044/TSNQ - HĐTV ngày 26 tháng 8 năm 2019 và Kết luận số 792- KL/ĐU ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Ban Thường vụ Đảng ủy Quân khu. Kết quả thực hiện phương án:

- Mục tiêu: Phân đầu năm 2019 giảm lỗ, nhưng kết quả là năm 2019 vẫn tiếp tục thua lỗ (như đã nêu trên).

- Việc thực hiện các giải pháp: Chưa nâng cao được năng lực cạnh tranh, mở rộng quan hệ thị trường, doanh thu nhà phòng vẫn đạt thấp.

- Đơn vị chưa thực hiện quyết liệt các giải pháp mà phương án đã nêu ra. Mặc dù đã triển khai rà soát, đối chiếu, thu hồi công nợ nhưng công nợ phải thu còn lớn, vẫn xảy ra tình trạng công nợ quá hạn, khó đòi, quản lý không chặt chẽ phải quy trách nhiệm cá nhân.

III. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành

- Hội đồng quản trị, Ban điều hành tuân thủ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý, điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty. Các thành viên HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật kế toán, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã duy trì và tổ chức đều đặn các phiên họp định kỳ, giao ban hàng tháng, hàng quý hoặc đột xuất để lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời công việc hoạt động, sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Các Biên bản họp HĐQT phản ánh đầy đủ nội dung cuộc họp, ý kiến của các thành viên và được lập theo quy định.

- Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, Chủ tịch HĐQT được ban hành đúng trình tự, thủ tục kịp thời phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Các Nghị quyết của HĐQT đều tập trung vào việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo hoạt động kinh doanh, đáp ứng yêu cầu quản trị, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành kinh doanh của Ban điều hành.

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, căn cứ tình hình thực tế HĐQT và ban điều hành thực hiện điều hành hoạt động kinh doanh của công ty, thực hiện điều chỉnh cơ cấu bộ máy quản lý kinh doanh, nhân sự của công ty phù hợp để tiết kiệm chi phí, duy trì hoạt động kinh doanh ở quy mô phù hợp.

- Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong Giám đốc điều hành sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

- Ban điều hành đã chấp hành quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về chế độ báo cáo và công bố thông tin.

Hạn chế:

- Năm 2019, HĐQT và Ban điều hành của Công ty không hoàn thành nhiệm vụ, hoạt động SXKD đạt thấp, thua lỗ lớn; số lỗ lũy kế tính đến thời điểm 31/12/2019 chiếm 52,3% vốn đầu tư của chủ sở hữu; công tác thu hồi công nợ còn chậm, không có chuyển biến tích cực, nhất là tại Khách sạn Xiêng Khoảng; Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn thấp; Hệ số nợ phải trả / vốn CSH vượt so với quy định, các tỷ số khác phản ánh khả năng thanh toán quá thấp, tình hình tài chính ở mức rủi ro cao.

- Chất lượng dịch vụ tại các khách sạn còn thấp, chỉ huy và bộ phận quản lý tại các đơn vị chưa phát huy hết tinh thần trách nhiệm; công tác điều hành còn yếu kém.

- Nợ phải trả Tổng công ty còn rất lớn, thanh toán chậm, tại ngày 31/12/2019 đang nợ Tổng công ty 11.574 triệu đồng.

- Công tác tài chính, hạch toán kế toán còn yếu, quản lý không chặt chẽ để xảy ra nhiều sai sót, tồn đọng lớn chưa giải quyết được. Tính từ thời điểm 31/12/2018 đến nay công nợ tồn đọng Công ty vẫn chưa có động thái xử lý tích cực. Riêng đ/c Lê Văn Duẩn số dư nợ tăng lên (một số nợ phải thu tại KS Xiêng Khoảng không xác nhận được quy trách nhiệm cho đ/c Duẩn).

Cụ thể đến ngày 31/12/2019 đang còn các khoản tồn đọng ghi nợ cá nhân chưa thu hồi được: Tổng số tiền chưa thu hồi được: 1.781.897.530đ, gồm: đ/c Nguyễn Kim Bông: 19.445.896đ; đ/c Lê Văn Duẩn: 536.346.200đ; đ/c Nguyễn Kim Trung: 22.750.000đ; đ/c Nguyễn Đình Kỳ: 15.355.434đ; đ/c Hồ Sỹ Thắng: 1.188.000.000đ.

- Công tác quản lý định mức KTKT chưa chặt chẽ, chi phí quản lý còn cao.

- Việc thu nộp với cấp trên chậm, số dư nợ còn phải trả cho Tổng công ty tính đến ngày 31/12/2019 là 11.574 triệu đồng.

- Công tác kiểm kê định kỳ, hàng năm còn làm hình thức, hợp thức, chưa chặt chẽ.

- Chưa thực hiện quyết liệt các giải pháp mà Phương án khắc phục tồn tại yếu kém đã nêu ra và đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Công tác lãnh đạo chỉ đạo của Ban điều hành đối với chỉ huy cấp dưới nhiều khi chưa được thuyết phục, còn xảy ra tình trạng một số chỉ huy cấp dưới thực hiện ý kiến chỉ đạo một cách đối phó.

IV. Kiểm soát việc tuân thủ pháp luật tại Công ty

Các hoạt động của công ty phù hợp với giấy phép thành lập và hoạt động do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp, phù hợp với Điều lệ Công ty và tuân thủ quy định của Pháp luật Việt Nam. Công ty chấp hành các quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN đối với người lao động, vay và trả nợ gốc, lãi đối với ngân hàng và các tổ chức tín dụng.

V. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

1. Thực hiện phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức cho cổ đông

Trong năm 2019, công ty không thực hiện chi trả cổ tức và không trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi do kết quả kinh doanh thua lỗ.

2. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC

Công ty đã thực hiện lựa chọn và ký hợp đồng với Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY ACA theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thực hiện kiểm toán BCTC năm 2019.

3. Trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Công ty thực hiện trích thù lao như sau:

Hội đồng quản trị	= 15% x Lương thực hiện của Giám đốc Công ty
Trưởng ban kiểm soát	= 20% x Lương thực hiện của kế toán trưởng
Thành viên BKS	= 15% x Lương thực hiện của kế toán trưởng

VI. KIẾN NGHỊ

- Chỉ đạo đơn vị thực hiện nghiêm Phương án khắc phục tồn tại, hạn chế và cơ cấu lại Tổ chức đã được Tổng công ty thông qua.

- Có giải pháp trong công tác phát triển thị trường, khắc phục những yếu kém trong chất lượng dịch vụ; xây dựng lại cách quản trị về tài chính, quản lý tiền, doanh thu, chi phí hàng ngày; thực hiện chi tiêu bám kế hoạch, tiết giảm các khoản chi phí để nâng cao hiệu quả SXKD, nhất là tại các đơn vị thành viên đang còn thua lỗ.

- Có các giải pháp thu hồi công nợ, công nợ tồn đọng. Người đại diện vốn với cương vị cán bộ chủ trì ở Công ty CP Du lịch Trường Sơn phải giải quyết, có kết luận cụ thể báo cáo, đề nghị lên Tổng công ty.

- Hoàn thiện hồ sơ chứng từ, sổ kế toán sau quyết toán, đối chiếu xác nhận đầy đủ công nợ theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát tình hình tài chính các đơn vị thành viên để phát hiện, chấn chỉnh, xử lý kịp thời các sai phạm.

- Thanh toán các khoản công nợ về Tổng công ty đầy đủ, kịp thời.

B. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;

Kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và cần trọng trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý vốn, vật tư, tài sản... của Công ty;

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và một số cuộc họp khác của Công ty khi có yêu cầu;

Thẩm định Báo cáo tài chính theo định kỳ; Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu trữ chứng từ kế toán, báo cáo tài chính và các báo cáo khác của Công ty;

Khắc phục những tồn tại, hạn chế mà năm 2019 BKS chưa làm được.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT; Ban Giám đốc;
- Thành viên BKS;
- Lưu BKS; Y06.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Thiều Thị Yên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TRƯỜNG SƠN COECCO

Nghệ An, ngày tháng năm 2020

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU

Chương I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

Chương II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Chương III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Chương IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Điều 10. Thu hồi cổ phần

Chương V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Chương VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 16. Đại diện theo ủy quyền

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Điều 21. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Chương VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Điều 27. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty

Chương VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

Chương IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

Điều 36. Kiểm soát viên

Điều 37. Ban kiểm soát

Chương X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 38. Trách nhiệm cẩn trọng

Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

Chương XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

Chương XII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 42. Phân phối lợi nhuận

Chương XIII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 43. Công nhân viên và công đoàn

Chương XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 44. Tài khoản ngân hàng

Điều 45. Năm tài chính

Điều 46. Chế độ kế toán

Chương XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 47. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

Điều 48. Báo cáo thường niên

Chương XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 49. Kiểm toán

Chương XVII. CON DẤU

Điều 50. Con dấu

Chương XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 51. Chấm dứt hoạt động

Điều 52. Thanh lý

Chương XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ

Chương XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 54. Điều lệ công ty

Chương XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 55. Ngày hiệu lực

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO thông qua ngày tháng 05 năm 2020, là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO.

Chương I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. "*Công ty*" là Công ty cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO

b. "*Điều lệ Hoặc Điều lệ Công ty*": là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO.

c. "*Vốn điều lệ*" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

d. "*Luật doanh nghiệp*" là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

e. "*Luật chứng khoán*" là Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;

f. "*Ngày thành lập*" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;

g. "*Người quản lý Công ty*" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên hội đồng quản trị, giám đốc, phó giám đốc Công ty.

h. "*Người điều hành Công ty*" là Giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng Công ty.

i. "*Người có liên quan*" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;

k. "*Cổ đông lớn*" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;

1. "*Việt Nam*" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

Chương II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty

1. Tên Công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO

Tên công ty viết bằng tiếng Anh: Truongson tourism joint stock Company COECCO

Tên viết tắt bằng tiếng Anh: TST;

Mã chứng khoán TSD

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

Địa chỉ trụ sở chính: 187 – Lê Duẩn – Thành phố Vinh – Nghệ An.

Điện thoại: 02383.592 542. Fax: 02383.592541

Email: truongson tourist@gmail.com

Website: truongson tourist.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Thời hạn hoạt động của công ty là: “ Vô thời hạn”

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật: là Giám đốc Công ty;

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

Chương III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn, nhà hàng	5510 (chính)
2	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
3	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
4	Điều hành Tour du lịch Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế	7912
5	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Kinh doanh phục vụ hội thảo, hội nghị và thể thao	8230
6	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái; ngâm tắm nước khoáng nóng; dịch vụ massage; dịch vụ Karaoke	7920
7	Bán buôn đồ uống Chi tiết: mua bán bia, rượu, nước giải khát, cà phê	4633
8	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
9	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào	4711

	chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	
10	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
11	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
12	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
13	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu	5229

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, thương mại và dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh nhằm: tối đa hóa lợi nhuận có thể có được của Công ty cho các Cổ Đông; nâng cao giá trị Công ty; không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động; làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước...

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty được phép đầu tư ra nước ra nước ngoài tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề trong Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành của Việt Nam và nước sở tại.

3. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Chương IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 13.000.000.000 đồng (Mười ba tỷ đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 1.300.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn

so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Công ty phải làm thủ tục giảm vốn Điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá của cổ phần được Công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty, kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo tỷ lệ lãi suất liên ngân hàng tại thời điểm đó, vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

Chương V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Giám đốc điều hành;

Chương VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là đồng chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;

g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp;

j. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 24 và Điều 35 Điều lệ này.

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân (hoặc Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (nếu có);

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
 - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản hoặc 1 bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
 - a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
- e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

- i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
- l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
 - m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
 - n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Đại diện theo ủy quyền

- 1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
 - 2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó;
 - b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
 - c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.
- Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
- 3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu

giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội ĐCĐ

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội ĐCĐ phải thực hiện các công việc sau đây:

- a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân (hoặc Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 10% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 19. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội ĐCD

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ (51%) trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Thông qua báo cáo tài chính năm;

b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;

c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc.

2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ (65%) trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân (hoặc Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân (hoặc Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến, ý kiến khác đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% hoặc 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. **Trừ các nội dung trong khoản 2 Điều 143, Luật Doanh nghiệp năm 2014 quy định.**

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 20 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 15 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

Chương VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nêu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị như sau: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên, từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên, từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Đối với công ty đại chúng chưa niêm yết Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp công ty đại chúng chưa niêm yết hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty đồng thời phải đảm bảo ít nhất một phần năm (1/5) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị của công ty có ít hơn (05) năm người, công ty phải đảm bảo có một thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

Đối với công ty niêm yết Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Có đơn từ chức;

c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;

d. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người điều hành khác;

e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;

h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông ;

i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;

k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;

l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc

p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá ... đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;

j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 27. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

2. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị .

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- a. Ban kiểm soát;
- b. Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
- c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều này có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 29, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi

ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 29, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 39 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và các thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 31. Người phụ trách quản trị kiêm thư ký công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị kiêm thư ký công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị kiêm thư ký công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị kiêm thư ký công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a. Có hiểu biết về pháp luật;

b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị kiêm thư ký công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị kiêm thư ký công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị kiêm thư công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự và làm nhiệm vụ ghi biên bản các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng Quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.

h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Chương VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý, điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành, người quản lý khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp, quản lý phải có trách nhiệm khẩn cấp để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền, nghĩa vụ trách nhiệm của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không thuộc quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 điều 18 Luật doanh nghiệp.

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty, nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác.

c. Không được là vợ hoặc chồng cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Công ty mẹ và người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty đó.

3. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

g. Vào ngày ... hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

h. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

Chương IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 36. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 37. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:
 - a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
 - b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
 - c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông;
 - d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
 - e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.
 - f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người

phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

Chương X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 38. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức

có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng mười phần trăm(10%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn mười phần trăm(10%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, cẩn trọng vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành

một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Chương XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Chương XII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 42. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương XIII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 43. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

Chương XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 44. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 45. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 của tháng 12.

Điều 46. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Ngoài ra, Công ty có thể chọn các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng tiền Kip (Lào) làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

Chương XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 47. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 48 Điều lệ này. Trong thời hạn 120 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/ lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên) phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

4. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 48. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 49. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Ban kiểm soát quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

Chương XVI. CON DẤU

Điều 50. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.

2. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương XVII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 51. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 52. Thanh lý

1. Khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;

b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c. Nợ thuế;

d. Các khoản nợ khác của Công ty;

e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

Chương XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, BKS, Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

Chương XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 54. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Chương XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 55. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 20 chương 54 điều được Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO nhất trí thông qua ngày tháng năm 2018 tại Hội trường khách sạn Xuân Lam và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

- a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;
 - b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;
 - c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị./.

Nghệ An, ngày tháng năm 2019
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====o0o=====

Ngày tháng năm 2020

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TRƯỜNG SƠN COECCO

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Tồn cổ

đụng:.....

Số CMND/ĐKKD:.....Cấp

ngày.....Tại.....

Địa

chỉ:.....

Tổng số cổ phần sở hữu:.....(bằng

chữ:.....)

Nay Tui ủy quyền cho:

ểng

(bà):.....

Số CMND:.....Cấp

ngày.....Tại.....

Địa

chỉ:.....

Số cổ phần ủy

quyền:.....

Được quyền thay thế Tui tham dự Đại hội cổ động thường niên năm 2020 của **Cộng ty cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO** tổ chức vào **07h00' ngày 15/04/2020** tại Hội trường t. Khách sạn Xuân Lam, Thị trấn Xuân An- Huyện Nghi Xuân- Tỉnh Hà Tĩnh và cú quyền: hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại cuộc họp Đại hội cổ động liờn quan đến số cổ phần đư quyền. Giấy Ủy quyền này cú hiệu lực đến khi kết thýc kỳ họp Đại hội đồng cổ động th niên năm 2020 của Cộng ty.

Chýng tui hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ n

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====o0o=====

Ngày ... tháng 5 năm 2019

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TRƯỜNG SƠN COECCO

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TRƯỜNG SƠN COECCO

Hôm nay, ngày/...../2020, tại, chúng tôi là những cổ đông của **Công ty cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO** có tên trong Danh sách được gửi kèm theo đây, cùng nhất trí ủy quyền cho:

Ông (bà):

CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Được thay mặt chúng tôi tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của **Công ty cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO** tổ chức vào **07h00 ngày 15/5/2020** tại Hội trường tầng 3 Khách sạn Xuân Lam, TT Xuân An – Nghi Xuân – Hà Tĩnh và có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại cuộc họp Đại hội cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền. Giấy Ủy quyền này có hiệu lực đến khi kết thúc kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty.

Ghi chú:

*Xin vui lòng gửi Fax và bản chính Giấy ủy quyền về địa chỉ sau trước 16h00 ngày **14/05/2020***

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TRƯỜNG SƠN COECCO
Số 187, Lê Duẩn, TP Vinh, Nghệ An.

Điện thoại: (84.2383) 592 542. Fax: (84.2383) 592 541

	Tổng cộng				

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập □ Tự do □ Hạnh Phúc

=====o0o=====

Ngày ... tháng 5 năm 2020

PHIẾU XÁC NHẬN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TRƯỜNG SƠN

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Tên cổ đưnđ:.....Mó cổ

đưnđ:.....

Số CMND/ĐKKD:.....Cấp

ngày.....Tại.....

Địa

chỉ:.....

Điện

thoại:.....Fax:.....Email:.....

Tổng số cổ phần sở

hữ:.....

(bằng

chữ:.....

Xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đưnđ thường niên năm 2020 của **Công ty cổ phần
Du lịch Trường Sơn COECCO** tổ chức vào **07h00 ngày 15/05/2020** tại Hội trường t
Khỏch sạn Xuỏn Lam, Thị trấn Xuỏn An- Huyện Nghi Xuỏn- Tỉnh Hà Tĩnh./.

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rừ họ tên)

.....

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TRƯỜNG SƠN COECCO
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

PHIẾU BIỂU QUYẾT

- Họ tên cổ đông:
- Mã số cổ đông :
- Số lượng cổ phần nắm giữ (cả sở hữu và được ủy quyền):

NỘI DUNG BIỂU QUYẾT (đánh dấu vào ô tương ứng):

- 1/ Thông qua Báo cáo quyết toán tài chính năm 2019:
 Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
- 2/ Thông qua kế hoạch SXKD năm 2020 và kế hoạch đầu tư năm 2020:
 Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
- 3/ Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020
 Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
- 4/ Thông qua quyết toán chi phí thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019:
 Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
- Thông qua kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020:
 Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
- 5/ Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020:
 Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
- 6/ Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2019 và KH hoạt động năm 2020 của Ban Kiểm soát:
 Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
- 7/ Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và mở thêm ngành nghề sản xuất kinh doanh bán vé máy bay:
 Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

Vinh, ngày 15 tháng 5 năm 2020
Cổ đông (Người được ủy quyền)

THƯ MỜI HỌP
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty

Công ty cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO trân trọng kính mời Quý cổ đông đến dự Đại hội Cổ đông thường niên năm 2020, cụ thể như sau:

1. Thời gian, địa điểm: Lúc 07h00' ngày 15/5/2020, tại Hội trường tầng 3 khách sạn Xuân Lam, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Nội dung đại hội: Theo chương trình kèm theo.

3. Tài liệu phục vụ Đại hội: Đề nghị Quý Cổ đông tham khảo tại địa chỉ website của Công ty: www.truongsontourist.com.vn

4. Thành phần tham dự Đại hội:

- Tất cả cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO.

- Trường hợp Quý cổ đông không có điều kiện tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người đại diện tham dự bằng cách điền vào Mẫu Giấy ủy quyền (theo mẫu trên trang Website của Công ty).

- Khi tham dự Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo Thông báo này cùng với CMND/Hộ chiếu và Giấy ủy quyền để làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.

5. Xác nhận tham dự Đại hội:

- Các đề xuất của Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền về nội dung Chương trình Đại hội xin vui lòng gửi văn bản về Ban tổ chức Đại hội trước **10h00 ngày 14/5/2020**;

6. Để Đại hội thành công và đảm bảo giải trình hết các ý kiến của Quý vị cổ đông, ban tổ chức khuyến khích và rất mong nhận được ý kiến đóng góp của Quý vị cổ đông bằng văn bản gửi về Công ty trước 10h00 ngày **14/5/2020**.

7. Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng xác nhận việc tham dự Đại hội trước **16h00 ngày 14/5/2020** bằng cách liên lạc, fax hoặc gửi bản Giấy xác nhận tham dự Đại hội. Giấy ủy quyền tham dự đại hội về Văn phòng Công ty theo địa chỉ:

Công ty Cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO: Số 187 Lê Duẩn, thành phố Vinh, Nghệ An.

ĐT: (84.2383) 592 542 - Fax: (84.2383) 592 541.

Mail: truongsontourist@gmail.com

Trân trọng cảm ơn!

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trung Hòa

TỜ TRÌNH

V/v thông qua quyết toán chi trả thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019 và kế hoạch chi trả năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

1. Thông qua quyết toán thù lao năm 2019

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần đầu và kết quả SXKD năm 2019 của Công ty Cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO;

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua thù lao năm 2019 của HĐQT, BKS như sau:

- Thù lao Chủ tịch HĐQT = $20\% \times 18.900.000 \times 80\% \times 7 \text{ tháng} = 21.168.000$ đồng.
- Thành viên HĐQT = $15\% \times 15.120.000 \times 12 \times 2 \text{ người} = 54.432.000$ đồng.
- Trưởng Ban kiểm soát = $20\% \times 11.520.000 \times 12 = 27.648.000$ đồng
- Thành viên BKS = $15\% \times 15.200.000 \times 12 = 20.736.000$ đồng.

Tổng cộng: 123.984.000 đồng (Một trăm hai mươi ba triệu, chín trăm tám mươi bốn nghìn đồng chẵn).

2. Thông qua kế hoạch chi trả thù lao năm 2020:

Để bảo đảm chế độ thù lao cho Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS), đi đôi với việc nâng cao tính trách nhiệm, động viên khuyến khích việc tăng cường công tác quản lý của HĐQT và sự giám sát tốt của BKS trong việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm; Hội đồng quản trị đề xuất mức chi trả thù lao năm 2020 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị = 20% mức lương Giám đốc Công ty.
- Ủy viên HĐQT = 15% mức lương Giám đốc Công ty.
- Trưởng ban BKS = 20% mức lương Kế toán trưởng.
- Ủy viên BKS = 15% mức lương của Kế toán trưởng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trung Hòa

**CÔNG TY CP DU LỊCH TRƯỜNG SƠN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Số: /TT-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vinh, ngày tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH
V/v: lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

Nhằm minh bạch tình hình tài chính và đảm bảo các báo cáo tài chính phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt – Chi nhánh Nghệ An.
2. Công ty Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA Hà Nội)
3. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY ACA

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua và ủy quyền cho Ban điều hành chủ động tiến hành ký kết Hợp đồng thực hiện với một trong các công ty kiểm toán trên theo đúng quy định./.

Trân trọng cảm ơn!

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Hòa